
KIM DINH

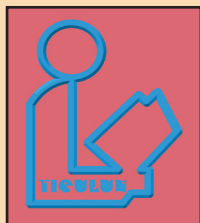
**THE UNITED STATES
and
THE GLOBAL
STRATEGY**

HOA KỲ và
THẾ CHIẾN LƯỢC
TOÀN CẦU ●

**AN VIỆT ỨC CHÂU
1986**

HOA KỲ VÀ THẾ CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU

KIM ĐỊNH



MỤC LỤC

I. CÁI HAY CỦA MỸ

II. CÁI DỄ CỦA MỸ

III. BẮT MẠCH MỸ

IV. VAI TRÒ CỦA MỸ TRONG ĐỢT
TIẾN HÓA MỚI

V. NHỮNG PHẠM TRÙ CHÍNH
TRONG TRIẾT LÝ AN VI

TỰA

Nhân loại đang bước vào thời hậu công nghệ. Khuôn mặt của bước tiến hóa mới này sẽ ra sao ? Nước nào sẽ hướng dẫn ? Tập này sẽ trả lời những câu hỏi trên. Và xin thưa ngay nước lãnh đạo cuộc tiến hóa này phải là Mỹ. Chỉ Mỹ mới có đủ quyền lực và kỹ thuật nhưng hiện nay Mỹ còn thiếu bó đuốc soi đường là một nền triết lý nhân sinh ưu thắng. Hệ quả của sự thiếu đó là sự thảm bại của nền ngoại chính nước Mỹ trong ba mươi năm qua. Vậy nước Mỹ cần gấp kiến tạo một nền triết nhân sinh nọ. Triết Việt có thể góp công trong vụ kiến tạo như sẽ trình bày trong quyển này, gồm ba phần. Đây là tập đầu, trước lấy tên là Tương lai nước Mỹ sau có bạn đề nghị tựa đề «Nước Mỹ với thế chiến lược toàn cầu». Tôi đã chấp nhận vì sách được viết đầu mùa hè 81 lúc người Việt đang thăm thì về mặt trận Kháng Chiến và cũng là lúc tổng thống Reagan đang lưỡng lự so đo để tìm một lối chống xâm lược của Nga. Tiếc rằng sách không ra kịp cuối năm 1981, nên mũi nhọn của tính chất thời sự có bớt đi một phần.

I. CÁI HAY CỦA MỸ

Trước khi nói đến cuộc cách mạng cũng như sự mạng, cần nhìn rõ cái hay cũng như cái dở của Mỹ. Một số người Mỹ đã hỏi tôi về cảm tưởng lúc mới tới Mỹ. Tôi đã thừa đại để rằng điều tôi ngạc nhiên hơn cả là thấy nước Mỹ thành đạt ghê sợ, những xa lộ mênh mang dài tấp tít là biểu chúng; còn người Mỹ thì tốt quá sự tôi ngờ. Trước khi tới Mỹ tôi tưởng dân Mỹ cũng súyt soát như dân các nước Tây u nơi tôi đã ở trên 10 năm, nhưng thực tế tôi lại gặp một dân trẻ trung, quảng đại, vui tính, lạc quan, đầy nghị lực và óc sáng tạo đến trình độ ngồn ngang. Hình ảnh đập vào mắt tôi hơn hết là đoàn cô múa vui trong các cuộc chơi ball : tôi cho đó là tinh hoa nước Mỹ, là biểu hiệu của thiên sứ Mỹ : nước Mỹ có thể sẽ dẫn đầu nhân loại đi lên đợt sóng mới đầy vui nhộn trong cảnh dư thừa, mà điềm triệu là những cheerleaders !

Đó là cảm tưởng đầu tiên của tôi về nước Mỹ và người Mỹ. Ý nghĩ đó vẫn còn tri nự trong tâm tư tôi mặc dầu tôi biết nó phản lại ý nghĩa của phần đông người khác. Ở ngoại quốc mỗi khi nói đến Mỹ là người ta thường nghe thấy nói đến đế quốc Mỹ với các điều xấu xa vốn gắn liền với danh từ đế quốc : nào là dân Mỹ chỉ biết có tiền, duy vật, thiếu ý chí chiến đấu, thiếu hy sinh,

thiếu tinh thần. Solzhenitsyn nói người Mỹ sống như con vật... Sở dĩ có quan niệm thông thường về người Mỹ như thế là vì sự tuyên truyền ráo riết của phía cộng sản luôn luôn kẻ xấu về Mỹ. Điều đó đã đành, nhưng còn bạn hữu Mỹ kẻ cả đồng minh cũng đều oán hận Mỹ, coi Mỹ là dân chỉ biết có lợi, chẳng tình cảm chi, thiếu hai chữ tín nghĩa, Mỹ là anh khổng lồ ngây thơ, khờ khạo, luôn luôn bị đánh lừa... Tại sao người ta nghĩ về Mỹ như thế, chúng tôi sẽ nói sau.

Ở đây tôi hãy biện minh cho Mỹ, hay đúng hơn biện minh cho quan niệm tốt của tôi về Mỹ. Mặc dầu tôi cũng nhận thấy những điều xấu của Mỹ : bê bối đủ thứ, lộn xộn có đây, tội ác, giết người, hiếp dâm, trộm cướp... và rất nhiều tiểu tiết tôi chưa thấy ai nói tới, nhưng không tiện nói ở đây, vì là bài tổng quát. Dầu biết vậy mà tôi cứ giữ ý tưởng tốt về người Mỹ là vì tôi theo quan niệm tương đối : cho rằng trong đời này không thể tìm được cái gì hoàn thiện : cái gọi là tốt nhất thì cũng còn đến hai ba chục phần trăm là xấu; một nước gọi là rất tốt cũng chỉ được chừng 70% đến 80% dân tốt. Ở cuộc hội thảo về văn hóa Việt Nam được tổ chức ở Minneapolis tháng 12/1977 gồm chừng mười vị tai mắt, trong một buổi mạn đàm về các thứ sponsors, chúng tôi đã đi đến kết luận là chỉ mất chừng 20% người xấu, làm cho qua lẹ, trong đó chừng 5% còn muốn lợi dụng bóc lột sức

lao động của tị nạn là khác. Nhưng số còn lại tức đến 80% thì có thể công nhận là tốt, trong đó chừng 5% phải kể là rất tốt, giúp đỡ tận tình, hy sinh rộng rãi... (Ấy là nói về cá nhân chứ về các hội thiện nguyện thì không đạt được mức đó).

Điều chúng tôi cảm nghĩ về sponsors thì riêng tôi, tôi nghĩ cũng áp dụng được cho dân Mỹ nói chung. Đó là điều rất đặc biệt vì có nhiều dân khi ở xa nghe tốt lắm nhưng sống gần thì phải nghĩ ngược lại. Còn dân Mỹ khi sống gần gũi thì tôi lại thấy cần cải chính những điều người ta nói xâu Âu Mỹ. Người ta nói người Mỹ rất ích kỷ, thiếu óc vị tha. Câu đó không đúng : tôi thấy người Mỹ rất giàu óc vị tha, sẵn sàng hy sinh tiền của, không thiếu người hy hiến thân tâm để cứu giúp người bị tai họa, những dân tị nạn chẳng hạn. Người Mỹ cũng có mặt ở các nơi xảy ra tai nạn đông đủ như người các nước khác. Hồng Thập Tự cũng luôn luôn tích cực ở bên Mỹ cũng như bên Tây u. Người ta đòi Mỹ hy sinh hơn nữa... Tôi thấy không cần : có thì hay hơn, không cũng chẳng sao. Cái dở của Mỹ là tiêu không đúng chỗ, nếu đúng thì bằng ấy đã đủ.

Người ta trách Mỹ chỉ biết hưởng thụ. Tôi thấy câu trách đó là quấy : y như hưởng thụ là một điều xấu. Tôi quan niệm ngược lại hưởng thụ là điều tốt, rất tốt. Nó là

điều kiện để lên tinh thần, cho nên một nền chính trị mà muốn lành mạnh thì phải liệu sao cho dân được hưởng thụ. Chẳng may vì lẽ nọ hoặc có kia mà cho tới nay hầu hết loài người chưa được hưởng thụ, nên gọi sự không hưởng thụ nọ là nhân đức để tránh người được hưởng thụ thì chẳng qua đó là nhân đức tiêu cực ai cũng hiện thực được, bởi vì có đau mà hưởng thụ, mà chả phải «nhân đức» ! Bảo rằng sự hưởng thụ của người Mỹ làm hại cho các dân khác thì hãy chứng minh đi : chắc lại nói đến vụ mua nguyên liệu rẻ bán sản phẩm đắt chẳng ? Thì đó là tội của nhiều nước thực dân đã mắc phải khi trước, sao lại trách riêng có Mỹ, trong khi Mỹ đã đi đầu trong quá trình giải thực. Nên nhận xét điều này là Nga luôn luôn nói đến Mỹ như đế quốc rồi nhiều người tiện miệng cũng nói theo mà không ngờ rằng đã vô tình tiếp tay cho tuyên truyền Nga. Bởi vì đế quốc là chuyện đã qua rồi : Mỹ cũng như các nước dân chủ Tây Âu đã giải thực rồi, có còn ở giai đoạn đế quốc nữa đâu. Bản chất của đế quốc làm thành bởi 5 đặc tính sau : nô lệ, chuyên chế, quyền thần, độc tôn, chiến tranh chiếm đoạt, thiếu số sống xa hoa trên lưng đại chúng nghèo khổ. Cả 5 yếu tố đó có còn bên Mỹ nữa đâu mà gọi là đế quốc. Sở dĩ Nga và chư hầu la lối om sòm là để át đi sự thực trước mắt là chính Nga không những là đế quốc mà còn là đế quốc cùng cực như chưa bao giờ có như vậy : cả 5 yếu

tổ làm nên đế quốc thì Nga đều đẩy đến tận cùng. Hay nói riêng rẽ về chiến tranh chiếm đoạt thì hầu hết các đất thuộc địa được Âu Mỹ nhả ra nay đã lọt vào tay Nga rồi.

Người ta cũng chê dân Mỹ thiếu tinh thần. Ở đây nữa cũng xin coi lại nội dung hai chữ tinh thần như đã làm ở hai chữ đế quốc : và ta sẽ thấy đó là một cặp từ hồ lớn, muốn cho chưa chi cũng được, nhưng người ta lại gán cho nó một giá trị thật cao để hạ tha nhân. Tinh thần là gì ? Nếu hiểu theo nghĩa tôn giáo thì tinh thần là sự chăm chuyên cầu kinh, dự lễ, tham gia các hoạt động nhà thờ, góp phần tích cực vào việc truyền bá đức tin... thì ta phải nhận là người Mỹ rất có tinh thần, còn gấp bội hơn u Châu; cứ xem số tiền nhiều chục tỷ mà người Mỹ tiêu và việc truyền đạo thì đủ biết. Ai trong chúng ta từ khi đến trại cho tới tận nay mà không gặp rất nhiều người Mỹ đến truyền đạo cho, cũng như chúng ta đã nhận từng nhiều tá sách báo về đạo... ? Nếu ai trách Mỹ thiếu tinh thần theo lối hiểu cộng sản thì đúng, vì với người cộng sản thì tinh thần là vâng phục chính phủ, càng vâng phục tới mặt bao nhiêu càng giàu tinh thần bấy nhiêu.

Nhưng nếu đứng về mặt nhân đạo mà hiểu tinh thần là lòng tốt đối với tha nhân, sẵn sàng giúp đỡ, kính nể, không can thiệp vào đời sống tư riêng, không phạm đến tự do người khác bằng nhiều cách như làm ồn ào, mở radio điếc tai... thì phải nhận là người Mỹ có tinh thần rất cao. Tôi đã gặp nhiều người Mỹ xử đối rất lịch sử, ăn nói dịu dàng, cư xử tế nhị, cần đến sự giúp đỡ như chỉ đường thì làm hết mình. Tôi đã nhiều lần được nghe các bạn hữu kể lại cách cảm phục khi gặp tai nạn xe đã nhân được sự giúp đỡ tận tình. Hiện trong lòng nhiều bạn tôi còn đầy những kỷ niệm đẹp để biết ơn và quý mến người Mỹ như thế. Bởi vậy tôi cho người Mỹ rất không thiếu tinh thần. Bạn muốn đo tinh thần đó cao bao nhiêu thì chỉ việc so với mấy sắc dân thiểu số sống gần mình sẽ thấy : kỳ thị một cách lộ liễu sỗ sàng, trẻ con vô giáo dục, xác láo, xả rác cùng đường, phá cây cối, vườn cỏ, làm hư hỏng ống nước, vặn đèn, đập kiếng xe, ăn trộm, ăn cướp... Ai đã đi mua nhà trong xóm không có những thứ thiểu số nọ sẽ gặp giá đất hơn rất nhiều. Đó có thể là thước đo độ cao tinh thần người Mỹ. Ta hãy so sánh cách ta được người Mỹ tiếp nhận với tình trạng khốn khổ của nhóm tị nạn ở Brazil, thí dụ : đã không được giúp đỡ, còn bị tẩy chay, còn không được đi học, tiền trợ cấp của Cao Ủy bị bớt xén... Có so sánh vậy mới biết tinh thần người Mỹ cao hay thấp. Đừng ai nghĩ rằng vì

Brazil không có tham chiến ở Việt Nam nên không có «nghĩa vụ» rước tị nạn, nên họ xử như vậy. Nếu thế thì Anh, Đức, Ý, Canada... có tham chiến ở Việt Nam đâu mà họ vẫn sẵn sàng chu đáo tị nạn ? Nên bỏ ý nghĩ nhận tị nạn như nghĩa vụ. Điều đó có thể thực cho ta, nhưng chỉ riêng ta, cho nên đó là ý nghĩ chủ quan, nó không có ở trong thực tế, vì chính trị không có tâm tình: «La politique n'a pas d'entrailles». Bám theo ý đó là lầm, nhiều khi là đầu mối cho những câu nói bất lịch sự, thiếu ngoại giao. Cùng lắm với người Mỹ chỉ có đợt đầu còn về sau thì Mỹ cũng như các nước Tây u nhận tị nạn chỉ vì óc nhân đạo. Tôi gọi đó là tinh thần... Xin coi lại nội dung từng chữ cho cẩn thận, để tránh sự phát ngôn bừa bãi, nói cho hả giận, không có kể đến phép lịch sự và ngoại giao, làm hại cho lời của mình không có công hiệu như mong muốn.

Ấy là chưa kể nhiều khi vô tình lặp lại y nguyên những lời tuyên truyền cộng sản, chẳng hạn nói rằng tư bản cũng độc ác như cộng sản là câu nói thực cho lý thuyết lúc xưa, chứ đến nay thì không thật nữa vì đã xảy ra những biến chuyển trong các nước tư bản khiến cho nó đã khác xa thời Karl Marx. Lúc ấy Marx nói tư bản sẽ giãy chết, thợ thuyền một ngày một cùng khổ. Nhưng nay tư bản đã không chết, thợ thuyền không ngày thêm cùng khổ, mà trái lại mức sống càng ngày càng cao

nhờ phương thức thuế lũy tiến và chế độ an sinh nên tài sản quốc gia được phân phối tương đối công bằng. Tuy giàu nghèo còn chênh lệch không xuất hiện một cách xúc phạm so sánh với những nước kém mở mang thì nơi được là ở Mỹ ai cũng giàu, người giàu nhiều kẻ giàu ít : ai ai cũng có thể tậu xe hơi nhà lầu, bơ sữa. Có thể gọi là có bình sản phần nào, và vì vậy tư bản không chết. Lenine lấy điều đó làm ái ngại vì nó cải chính lời Karl Marx, nên y đã đưa ra thuyết đế quốc tư bản dùng thuộc địa gánh chịu thay cho thợ thuyền u Châu. Nhưng thuyết đó đã không đứng vững vì tư bản đã nhả hết thuộc địa rồi. Lại một lần nữa thuyết cộng sản tỏ ra nhận định thời cuộc sai lầm, đành dựng nên những vu khống để tuyên truyền, nếu người đứng về phe bênh vực tự do không xem xét kỹ thì vô tình lập lại những điều dựng đứng kia, chẳng hóa ra làm hại cho chính nghĩa của mình sao ? Phê bình gắt gao đến độ không nhìn nhận những điều hay, những khả thể mệnh mông của Mỹ chính là phê bình tự diệt chứ không phải phê bình xây dựng. Thế không phải là bắt mạch đúng để chỉ ra con bệnh đau chỗ nào mà tra thuốc, con bệnh nhức đầu mà cứ cho uống thuốc tẩy ruột : lang mo nhi dĩ hĩ !

Dù muốn dù không thì nước Mỹ vẫn đang giữ vai trò lãnh đạo Thế giới Tự Do : vận hệ của các nước tự do gắn liền với vận hệ của nước Mỹ. Từ hơn ba chục năm nay

Thế giới Tự Do như miếng da lừa cứ ngay một co rút lại thì chính tại sự vụng về của Mỹ. Nhưng vụng về thì khác mà xấu lại khác. Mỹ không xấu, nhưng vụng về, nên làm hại và làm hại đồng minh; nhưng không phải là Mỹ không còn đầy đủ khả năng vùng dậy. Công nhận những khía cạnh hay của Mỹ là giúp vào việc vùng dậy nọ. Tôi coi dân Mỹ như bột rất tốt, nhưng chẳng may lại gặp tay làm bánh dở, nên bánh không ngon; bánh dở tại người làm bánh, không tại bột. Tôi thích so sánh dân Mỹ với dân miền Nam nước Việt, còn u Tây như miền Trung và Bắc ta. Kinh tế hai miền Trung Bắc kém cỏi, nhất là miền Trung; trái lại miền Nam thì phong phú, người lại là dân mới nên xảy ra hiện tượng này là tuy cùng một nền văn hóa, thế mà dân miền Nam tốt hơn rất nhiều, sống với dân Nam rất dễ chịu, hầu hết dễ tính, rất lạc quan, yêu khách, xuê xòa, quảng đại... Thật là tốt vào bậc nhất thế giới. Miền Nam trước đây quả là một thiên đường khác, dân được hưởng tự do và công bằng xã hội tương đối cao, đời sống dư dật, cũng giống miền Nam nước Việt Nam. Khác nhau vì ở Mỹ mức sống cao hơn, ở kia tình người nổi vượt. Cái mộng của tôi là ước mong hội nhập hai điểm tốt nọ lại một, thì lúc ấy nước Mỹ sẽ là một cảnh thiên đường, nếu có thua thì chỉ thua có thiên đường tưởng tượng. Còn hỏa ngục thì ai cũng công nhận dễ dàng, đó là các nước xã hội chủ

nghĩa nơi tinh thần xã hội là «chuyên chế». Thủ tướng Begin (Do Thái) đã ở tù Nga lâu năm có nhận xét trong quyển «Đêm Trắng» của ông hai điểm : một là người Nga đã xóa bỏ hai chữ thương xót, trong báo Pravda người ta thấy trở đi trở lại chữ bezposhchadon nghĩa là «không ân huệ», hai là sự sắp hàng từng nhiều giờ đã làm biến đổi người Nga đến độ không còn gì là tử tế, nhường nhịn lịch sự nữa, cả các bà bồng con dại cũng chẳng ai thương, người già cũng chẳng được nhường một bước... Loài người đâu đâu cũng như nhau, nhưng nếu phải sống trong văn hóa xây trên căm hờn và trả thù như xã hội cộng sản thì không thể tốt được. Ngược lại được sống trong nước có hiến pháp đặt nên trên tự do, còn vật chất dư thừa thì không cần phải cố gắng phi thường mà vẫn tốt. Ý nghĩ tốt của tôi về người Mỹ y cứ trên hai cột cái nọ. Nghĩa là tôi bảo người Mỹ tốt không vì bản tính người Mỹ khác thiên hạ, nhưng vì Mỹ được hưởng hai điều rất quý hóa là tự do và bình sản (tương đối) nên rất tốt. Ai được hưởng hai điều kiện nọ cũng sẽ tốt như vậy.

Tóm lại cả người miền Nam nước Việt cũng như người Mỹ chỉ khác nhau chút ít. Ở Mỹ mức sống cao, ở miền Nam tình người đậm thắm, cả hai đều tốt nhưng thiếu mất đức kiên nhẫn của dân Trung, thiếu mưu trí của dân Bắc, nên đã quá tốt đến độ mất nước. Nước Mỹ

cũng vậy. Đừng chê Mỹ là xấu bụng, mà chỉ nên lo cho Mỹ là quá tốt. Mà cái gì đã quá thì cũng hóa dở. Mục sau chúng ta sẽ bàn về cái dở của Mỹ.

III. BẮT MẠCH MỸ

Mục trên đã bàn về phương thức tiêu một được trăm, tức giúp các kháng chiến phục quốc thì ơn ích vô kể, vừa lấy lại uy tín cho Mỹ, vừa cứu được cả túi tiền Mỹ đang cần tiêu vào những việc tích cực hơn nhiều... Nhưng tại sao Mỹ không dùng ? Tại sao tổng thống chỉ đưa ra như một điều tùy phụ ? Và tại sao Quốc hội bác bỏ liền mặc dầu mới đề nghị một phần nhỏ ? Tại sao ?

Lý do tất phải có nhiều và phức tạp thuộc cả chiến thuật, chiến lược, kinh tế, tình hình thế giới, ngoại giao v.v... Nhưng lý do sâu xa hơn cả là thiếu triết. Điều này mới nghe tưởng không ăn nhằm chi, nhưng chính thực đó mới là lý do quan trọng nhất. Sở dĩ không mấy ai để ý tới vì nó nằm dưới tầng sâu, không còn thuộc chiến thuật, cả chiến lược nữa, mà đã là chiến lược nên chỉ sai một li là đi một dặm. Vì thế cần phải tìm cho ra cái chỗ một li đó để sửa chữa từ căn, vì tuy chỉ một li nhưng hậu quả lại vô cùng to lớn. Không tìm đâu ra vài tỷ cho những việc văn hóa xã hội, nhưng lại tiêu cả trăm tỷ cho những việc có hại cũng chỉ vì cái một li đó.

Khi điều sai lầm nào xảy ra một hai lần, thì được quyền cho đó là sự nhớ nhàng thuộc lỗi hành xử. Nhưng

khi điều đó xảy đến thường xuyên hầu như định kỳ thì đây là dấu hiệu căn bệnh thuộc tâm lý, triết lý. Vậy mà đó là bệnh của Mỹ. Vì Mỹ bị lừa cả trăm lần rồi mà vẫn còn đang đi trong con đường sai quấy như vậy, nên đó là bệnh trí óc gọi là thiếu triết.

Dấu hiệu trước tiên là sự mâu thuẫn nền tảng :

Một đảng Mỹ tôn thờ lý tưởng tuyệt đẹp là thần Tự Do không những cho mình mà còn thật tình mong cho mọi người đều được hưởng tự do như vậy và nhiều lần đã hiện thực như thế. Nhưng đảng khác lại nhẫn tâm để cho hàng trăm triệu người lọt vào vòng nô lệ tàn khốc của Cộng sản, đang khi chỉ giơ tay ra búng một cái là xong mà không chịu búng. Thế mà điều đó không do Mỹ xấu bụng. Vậy kết luận đó là bệnh tâm lý có thể gọi là bệnh «khổng lồ», căn nguyên sâu xa là thiếu một nền triết nhân sinh vốn gắn liền với Minh triết. Vì khả năng của Minh triết là hội nhập hai bên bờ trái ngược do sự nhìn ra được những cái bé nhỏ nhưng đầy hiệu lực, nhờ đó chữa được chứng bất minh văng từ cực nọ sang cực kia : từ dần thân đánh giặc hộ người rồi khi chiến tranh trở nên quá sức thì lại bỏ cuộc tròn vẹn. Đó là mâu thuẫn bệnh hoạn.

Thực ra, mâu thuẫn nợ không riêng là bệnh của Mỹ nhưng người ta chỉ nói tới Mỹ vì Mỹ đang ở địa vị đứng mũi chịu sào nên ai cũng thấy, cũng chịu sự phiền hà do đó. Nhưng công bằng mà nói thì mâu thuẫn đó là bệnh chung của u Tây. u Tây có tiếng là tranh đấu cho Tự Do, và quả đã thiết lập được nền Dân Chủ, nhưng xưa kia u Châu chính là lò đẻ ra và duy trì chế độ nô lệ, đến nay thì chế độ nô lệ đó đổi dạng và xuất hiện ở khối Liên Xô. Người Âu Mỹ tuyên ngôn ngăn chặn Nga nhưng thâm tâm lại đầy thiện cảm với Nga, thì chính là do cái họ máu hàng ngang đó, tức Cộng sản là đứa con rơi của Tây u. Nhờ nó mà Âu Mỹ tránh được mâu thuẫn trong nội bộ là liên hệ chủ nô và đấu tranh giai cấp, đó là nhờ mâu thuẫn đã được người anh em vĩ đại hiện thực. Mỹ hay gọi Nga là Big Brother là do lẽ đó : anh thì hành chuyên chế cùng cực ư ? Không sao, đã có tôi thì hành tự do cũng cùng cực. Cả hai đều cùng cực. Đây là lý do sâu xa tại sao Mỹ bỏ rơi hàng ngàn triệu người đồng minh với mình để mặc cho khối Nga nô lệ hóa mà lương tâm không mấy hổ ngươi về sự đã nuốt lời...

Đây là mâu thuẫn nền tảng. Phân tích cho tới cùng thấy nó phát xuất ở chỗ thiếu triết lý nhân sinh. Thực ra triết học Tây u đâu có thiếu, nhưng toàn một loại duy lý, không có niềm tin, không chờ theo mỗi hy vọng nào để huy động nghị lực, để đẩy bầu nhiệt huyết, mà chỉ là

những ý niệm sông được hệ thống hóa nên tôi gọi là ý hệ; ý hệ có cái tật là rút tĩa hết chú ý người theo, không còn để dư chỗ nào cho người đó nhìn thấy sự cần thiết của chiều trái ngược đang nhận ra mối tương quan cần thiết giữa hai cực như giữa tư bản và cần lao, giữa rút lui và can thiệp... Vì không nhìn thấy nên thường nghiêng hẳn về một bên tức chọn một, bỏ một. Nhưng sự vật lại không độc khối như vậy, mà bao giờ cũng thành bởi hai chiều trái ngược như hai dòng tiêu tích của điện lực, không được con người nhìn nhận, mặc kệ, nó vẫn có đó, vẫn hiện ra lù lù, nên lại phải thâm nhận nó cách nào đó, thế là mắc mâu thuẫn. Mâu thuẫn là nét đặc trưng nổi nhất của văn hóa Tây u. Mỹ di cư sang tân thế giới, nó cũng theo sang bển gót. Người Mỹ cũng lơ mờ nhận thấy thế. Trong quyển «Triết học bách khoa» của Mỹ có câu này : «Hiện tượng trở đi trở lại trong lịch sử nước Mỹ là những bước tiến tới Tự Do lại cứ định kỳ bị chặn đứng do sự trỗi dậy của phái bảo thủ» (Encyclopedia of Philosophy, vol I p.85). Câu trên không nói trực tiếp là Mỹ thiếu triết, nhưng nói gián tiếp bằng chỉ ra sự đi từ thái cực nọ sang thái cực kia, đó là thứ động ứng do mâu thuẫn, do hai khía cạnh ngược chiều chưa được hội nhập.

Thí dụ thứ ba mới chính cốt vì nó trở đi trở lại nhiều lần, tức là Mỹ tỏ ra rất nhạy cảm trước những lời tố cáo tầm bậy của Cộng sản Nga, trong lúc Nga dùng tay sai phá rối để cướp chính quyền các nước bạn mình thì Mỹ phản đối, nhiều khi đưa quân đến đánh thay bạn, nhưng một khi Nga đã thành công, thì Mỹ tỏ ra quá dễ dàng chấp nhận. Nước của bạn mình nó mới cướp chưa kịp nuốt trôi, thế mà Mỹ đã coi đó là chính quyền hợp pháp, vội vàng công nhận. Nhiều nơi như Việt Nam, lại còn van xin để được đặt ngoại giao, đặt tòa đại sứ, và quái gở thay : còn sẵn sàng viện trợ nữa. Trong khi đó mặc cho bạn mình rên la dưới ách báo thù khốc liệt của nó, cũng như đang khấn khoản nài xin giúp đỡ để giành lại nền tự do vừa bị cộng sản cướp đoạt, thì Mỹ làm ngơ giả điếc một cách không thể tưởng tượng được, mặc dầu cuộc chiến đấu phục quốc đó cũng cứu cả danh dự cho Mỹ, tránh cho Mỹ mang tiếng là nuốt lời thề. Kỳ dị thay, Mỹ đã trở trở bất động y như thần kinh bị tê liệt không còn cảm thấy xấu hổ trước uy tín mình bị tổn thương, bạn mình bị khổ lụy. Tại sao kỳ cục như vậy ? Thưa vì trọn bầu nhạy cảm của Mỹ đã đổ dồn vào lời tuyên bố của Nga và chur hầu rằng : đừng xen vào «nội bộ» của người khác, đừng «quấy rối nước của chúng nó». Có khác nào kẻ cắp lấy trộm được xe đem về vườn nhà nó; cảnh sát đến nơi biết rõ xe ăn trộm,

nhưng không dám vào, sợ phạm đến tư sản của quân cướp. Lòng trọng pháp luật của Mỹ thực là kỳ dị. Trí nhớ của Mỹ quá vắn, vắn đến nỗi nước rõ là nước bạn của mình, mới hôm qua mình đã tốn hao cả hàng trăm tỷ để bênh vực, bỗng dưng hôm sau coi là nước thuộc phe Cộng sản Nga trọn vẹn, đến nỗi không dám giúp du kích giành lại, coi đó là chuyện không đứng đắn. Ấy đây, rõ rệt là Mỹ thiếu cảm quan về sự cân xứng. Chính sự thiếu vắng này giải nghĩa tại sao Mỹ quá tốt với Nga và chur hầu của nó, mà lại quả ngặt nghèo tàn nhẫn với bạn cũ, mặc dầu họ đang ở trong tình trạng bi thảm đáng thương hơn nhiều. Cho nên người ta không biết ơn Mỹ mà còn oán trách căm hờn Mỹ là do vậy. Ấy vì thiếu triết mà đặt nặng cái chỗ lẽ ra phải bỏ nhẹ. Lại đi bỏ nhẹ cái chỗ lẽ ra phải đặt nặng.

Cũng vì thiếu triết mà nền ngoại giao Mỹ đặt ngược. Theo triết, ngoại phải mềm dẻo, nhưng trong phải cương nghị. Đàng này Mỹ làm ngược hẳn : ngoại cương, nội nhu. Bên ngoài thiết lập vô số căn cứ để bao vây Nga, van xin các nước u Châu để được đứng đầu NATO với sự đóng quân tốn kém để cầm chân Nga, cùng với biết bao lời cảnh cáo mạnh dạn gởi đến Nga mỗi khi Nga lăm le xâm lấn. Nhưng đến phần nội công thì lại non choẹt. Sau thế chiến thứ hai vì tin tưởng hoàn toàn vào lòng yêu chuộng hòa bình của Nga, nên bãi bỏ các nhà

máy đúc súng đạn, xe tăng, xếp xó các tàu chiến, thậm chí tháo gỡ cả hệ thống radar phòng thủ, rồi mỗi lần Nga xâm lấn nước nào thì Mỹ hầu hết chỉ phản đối suông. Đó là «ngoại cường, nội nhu» mà trẻ con Việt Nam gọi là «già giỏi non hột». Hậu quả là ngay chính Nga cũng khinh dễ Mỹ, vì biết Mỹ chỉ nói mà không làm. Đó, chỗ yếu nhất của Mỹ là như vậy. Chỗ làm cho uy tín của Mỹ xuống đến cực độ là thế. Mỹ đã bị lừa nhiều lần quá rồi. Người có trí chỉ bị lừa đến lần thứ ba là đã tỏ ra kém mưu trí. Cảnh cáo cũng vậy, cùng lắm là cảnh cáo đến lần thứ ba mà vô hiệu thì phải dừng. Đi xa hơn sẽ bị khinh bỉ là dần độn, gọi là «sửa mà không cần». Mỹ phải chấm dứt hẳn lối đại ngôn vô hậu đó, lối mà người ta gọi là «núi đẽ ra chuột». Tiếp tục cảnh cáo kiểu đó, tỏ ra chính trị quá dở. Chính trị dở ở chỗ đó làm cho cái dễ hóa ra khó. Đang khi chính trị hay tốt phải ngược lại : làm cho cái không thể hóa ra cái có thể, thí dụ như phương thức mà tôi gọi là hoạn gấu, hiệu nghiệm hơn cảnh cáo suông vô vãn. Nhưng cho tới nay Mỹ làm ngược lại hết : tiêu trăm được một. Đã như vậy, hàng nhiều chục lần không rút được chút kinh nghiệm nào. Tại sao đường tốt không đi, lại cứ đâm vào con đường quá thất lợi cho mình, cho thế giới tự do và rồi ngay cả đến nền an ninh của Mỹ nữa ? Ấy chỉ vì thiếu triết, không biết nhìn xa, cứ tưởng «không can thiệp» là

chính trực, là đảng hoàng (giúp kháng chiến là không đứng đắn !). Có ngờ đâu rằng cái mà Mỹ coi là đảng hoàng thì cả thế giới coi là ngu ngốc, là hèn nhát, hèn vì sự thực là đi theo phe đàn áp bỏ rơi người thất thế cô đơn, nhất là những người thất thế đó lại là bạn mình. Ấy chỉ vì thiếu triết nên thiếu những cái nhìn xa ơn ích.

Nói cho thực, nếu biết nhìn xa thì phải đi đến triệt cùng là diệt Cộng chứ không chặn Cộng. Phải diệt Cộng vì Cộng đã tuyên bố mục tiêu cuối cùng của chúng ta là tiêu diệt Tư Bản, để bắt thế giới phải lọt vào tròng của chúng. Chúng đã tuyên bố toạc móng heo ra như vậy, hơn thế nữa đã hiện thực một cách kiên trì, thành khẩn, cả đến cuồng nhiệt nữa, và hiện đã nuốt hơn nửa loài người. Thế là quá đủ để thấy đó là trận chiến một sống một còn : mình không diệt nó, nó sẽ diệt mình. Nên bằng bất cứ giá nào, mình cũng phải diệt nó, chứ không cầm chân, không ngăn chặn. Ngăn chặn chỉ làm cho nó thêm mạnh. Thế mà người Mỹ không dám nghĩ đến điều đó, có lẽ cho rằng làm thế là bất nhân hoặc cho rằng Nga là siêu cường chẳng thể diệt được. Nếu cực chẳng đã phải làm thì phải dùng đến khí giới nguyên tử. Mỹ chỉ có một chiều nghĩ như vậy, cho nên biết dùng nguyên tử là tự sát mà vẫn làm thêm bom nguyên tử ! Có ngờ đâu rằng phương thức diệt Cộng hiệu nghiệm hơn cả là giúp Kháng chiến phục quốc. Vì diệt Cộng

nghe rất dữ tợn, nhưng sự thực có chi quá đáng đâu, chỉ diệt cái chính thể phi nhân, chứ không diệt nước «theo Cộng». Diệt Cộng sản Nga không phải là diệt nước Nga, mà chỉ là giúp người quốc gia Nga lấy lại nước họ khỏi tay bọn vô nhân tàn bạo. Tại sao quan niệm hữu hiệu như thế, hợp tình người, hợp lý tưởng của Mỹ, Mỹ lại không theo, mà chỉ đi theo chính sách mơ mộng (tấn công bằng nguyên tử) hết sức tốn phí và nguy hiểm. Ấy chỉ vì thiếu triết mà sau bao thất bại, Mỹ vẫn còn tiếp tục con đường ngoại chính khờ dại, vô bổ như hiện nay.

Sự thiếu triết còn được bộc lộ ngay trong đời sống chính trị của Mỹ. Đảng phái chính trị có bốn mục tiêu thì việc quan trọng hơn hết là huấn luyện đảng viên. Nhưng không có triết thuyết làm chủ đạo thì huấn luyện cái chi ? Chẳng qua đưa lý tưởng ra tuyên dương, trình bày cương lĩnh, loan tin thời sự... Bấy nhiêu chỉ là thông báo (inform) chứ có phải huấn luyện đâu ! Huấn luyện (form) phải có cái gì đôn đốc tâm hồn, thao luyện ý chí, huy động tinh thần đi lên một hướng cao thâm, đến nỗi huấn luyện cũng gọi là huấn linh, tức phải có một chủ đạo vững chắc với một mẫu mực tối cao để dừng tác tinh thần mà người Pháp kêu là mystique. Phải có một mystique, một huyền niệm thường ẩn trong một huyền thoại nào đó mới làm cho đảng viên say mê thành khẩn.

Về điểm này không cứ Mỹ mà cả Tây u đều thua Cộng sản. Chúng có một triết lý, một chủ đạo làm cho chúng đầy nhiệt tình, nhiều kẻ còn trở nên cuồng tín. Chẳng may đó là triết thuyết phi nhân nên gieo tai họa cho nhân loại. Nhưng xét về đảng có với không thì chúng Có, mà thế giới tự do thì Không. Bởi vậy sự chống cộng cho tới nay chỉ vòng vo ngoại diện đủ kiểu, nhưng đảng nào thì cũng là tiêu cực. Còn lối tích cực ở chỗ đưa ra chủ đạo của mình thì không. Vì thế chống đối kẻ : cộng sản vẫn được nhiều người theo, nếu không cũng đầy thiện cảm, là vì quay lại thế giới tự do chỉ thấy một sự trống không rất đáng ngại, chẳng biết y cứ vào đâu, nên không theo Cộng thì đứng ngoài hờ hững như những người vô hồn vô hướng vậy. Ấy là tại thiếu triết.

Nói cho cặn kẽ, Âu Mỹ không thiếu triết, thừa là khác. Nhưng toàn một loại triết duy lý trừu tượng vận hành ngoài đời sống. Người ta đã nhận ra điều đó, nên sinh hoạt triết lý của Âu Mỹ trong vài thế kỷ vừa qua chỉ nhằm phá cho bình địa thứ triết học duy lý ý niệm nọ, vì coi ngoài thì nó vô ích, mà xem xét sâu xa thì tệ hại hơn nhiều. Cộng sản chính là kết tinh cùng cực của thứ triết học lý niệm duy vật nọ. Thế giới tự do ruồng bỏ nó là việc rất tốt. Đó là bước xả đầu tiên cần thiết để có thể xây một nền triết mới, nhưng triết mới chưa có, nên như cây thiếu gốc rễ không hút được chất bổ để

nuôi thân. Thiếu triết là thiếu cái quy hướng mọi ước vọng tiềm ẩn vào một mối, lôi những điều cảm thấy lơ mơ lên bình diện nhận thức, hệ thống hóa chúng lại làm thành như một bó đuốc soi đường để cho toàn dân có chỗ hướng tâm hồn về để có lý tưởng mà hy hiến thân tâm. Cái triết đó hiện Âu Mỹ còn thiếu.

Vì thiếu triết nên có thể nói là người Mỹ thiếu lòng ái quốc, chỉ coi nước Mỹ như mảnh đất chung sống vì những liên hệ kinh tế thôi, chứ chẳng mấy ai chung một tâm tình quê nước, nên tâm tình phần lớn hướng về Nga. Các sách dạy sử hầu hết tỏ ra thiện cảm với Cộng sản. Nếu lấy chiến tranh Việt Nam làm cứ thì phải nói là phần lớn dân Mỹ thiện cảm với Nga, kể cả báo chí và Quốc hội. Mỹ thua ở Việt Nam một phần vì Quốc hội và báo chí Mỹ. Cái lý do sâu xa của tai họa nọ là thiếu triết, nên thiếu tinh thần ái quốc. Có được un đức đâu mà chả thiếu ! Giáo dục Mỹ không có triết làm sao un đức ? Bộ Quốc gia giáo dục không đáng mang tên đó : nó chỉ là bộ trí thức chứ không đáng tên là bộ giáo dục. Để «dục» (nuôi), giáo dục phải có một chủ đạo để rèn luyện cả tính tình, nuôi dưỡng tâm trí, tài bồi những mối nhân luân, tình nước, tình nhà... thế mới đáng tên là giáo dục. Thiếu nó chỉ là học vắn xuôi, không mấy giúp vào việc rèn đức tính và nhất là luyện sự phán đoán đúng đường. Trí thức kèn coi thiếu sợi dây nhất

quán xỏ qua, không mấy giúp vào việc đó. Trái lại, càng chồng chất lẫn, càng rối loạn nhiều. Việt Nho cho đó là «bác nịch tâm» (sự học thức bác vấn không được nhất quán chỉ tổ làm chết cái tâm, tức sự nhìn thấu triệt). Vậy mà sợi dây nhất quán đó Mỹ chưa có, vì thế tâm hồn Mỹ đang trải qua giai đoạn trống không như u Châu (nihilisme occidental). Tất cả đang đói khát tinh thần, đang đi tìm kiếm lao lung. Vụ James Jones dụ hoặc được hơn chín trăm người tự tử tập thể một trật là bằng chứng sự đi tìm thành khẩn, nhưng không được hướng dẫn nên ăn phải của độc. Tai họa đó nói lên sự đói khát tâm linh. Vì thế con đường phải đi là cần thiết lập ngay một nền triết lý cho nước để nước đáng tên là «văn hiến chi bang» tức có một đạo lý làm dân hồn dân tộc để hướng dẫn không những phép cai trị mà còn soi tỏ lỗi tu thân, tề gia nữa. Đó là con đường linh thiêng của toàn quốc. Đó mới là gốc nước không những có văn minh mà còn có văn hóa. Hiện nay Mỹ mới có Hiến pháp là cao hơn cả, trên nữa không còn gì. Nhưng hiến pháp không phải là «Đạo», không làm nên «hồn thiêng sông núi». Hiến pháp mới là luật tối cao, tuy tối cao nhưng vẫn còn là luật, chưa phải là triết lý. Hiến pháp chưa có triết lý. Hiến pháp mà thiếu triết cũng ví như cây không rễ hút nhựa sống, sẽ sinh ra đủ thứ bệnh.

Đành rằng thiếu triết cũng vẫn có thể nảy sinh những nhà lãnh đạo xuất sắc tài ba như những Washington, Lincoln... nhưng đó là những hiện tượng khác thường không thể cầu mà có. Các vị đó ví được với những đóa hoa rừng không trồng mà mọc. Ôn ích có thực, nhưng không vượt khỏi đọt lương tri, không để lại được một chủ thuyết để huấn luyện ra những người xứng đáng nối ngôi mình. Đàng khác, họ chỉ thành công trong những điều kiện nhất định, nhờ những thuận lợi riêng chẳng hạn lúc đầu nước Mỹ đất đai mênh mông lại ở xa các chiến trường, xa các tay phá rối, nên dễ thành công. Nhưng nếu gặp cảnh ngộ đảo điên như hiện nay : ăn không nói có, xâm lấn hoài hoài, vị tất các vị đó đã tránh nổi những sơ hở như trong ba thập niên vừa rồi. Nhưng đó là việc đoán phỏng, không cần bàn đến.

Điều cần phải chú ý là Mỹ hiện nay đang tỏ ra quá kém cỏi trong việc lãnh đạo, thế mà lại không có môi trường để đào luyện ra những nhà lãnh đạo thì đó là một thiếu sót trông thấy rất cần được lấp đầy. Đành rằng có huấn luyện vị tất đã có được những nhà lãnh đạo xuất chúng bằng các vị lãnh đạo tự nhiên xuất hiện. Tuy nhiên không nên căn cứ vào sự cầu may như vậy mà tránh né bổn phận đào luyện. Đó là điều vẫn tối cần. Nhân loại đã có nhiều dấu hiệu thông báo sự hết thời của giai đoạn ý hệ để mon men bước vào giai đoạn tâm

linh. Không nên diên trì lại đợt duy lý ý hệ nữa. Phải sửa soạn bước lên đợt mới. Tôi cho rằng thời đó đã ló dạng. Mỹ đã có thêm cả thiên thời nữa, cộng với địa lợi, chỉ còn thiếu nhân hòa tức là còn thiếu có sự quyết tâm đi vào con đường cách mạng.

Tu y Mỹ mắc bệnh «không lờ», nhưng đó là bệnh sốt rét vỡ da, phần nào cần thiết để Mỹ trút được cái ngáy thơ vụng dại thuộc tuổi ấu trĩ đang tiến lên đợt cao hơn. Vì ngáy thơ có hai thứ : có thứ do ít tuổi chưa đủ kinh nghiệm; song cũng có thứ ngáy thơ của thiên tài. Đó là cái ngáy thơ do sức sống lan tràn không kể chi đến ước định xã hội, cái ngáy thơ mà Nietzsche gọi là innocent devenir, thứ ngáy thơ vô tội vô vạ mà lại chứa đầy hứa hẹn trên bước đường tiến hóa. Mỹ có cả ngáy thơ vì trẻ trung, cả ngáy thơ của bậc thiên tài, cho nên tương lai Mỹ hãy còn rực rỡ.

Nhiều người cho rằng Mỹ đang đi đến chỗ suy tàn lụn bại... Cái đó không đúng. Mỹ có bệnh thật, nhưng đó chỉ là bệnh quáng gà hoặc sốt rét. Mỹ thụt lùi là tại Nga cố tình xâm lấn, không ngần ngại dùng những thủ đoạn dê hèn, nên Mỹ phải lui. Nhưng xét nội bộ Mỹ, ta không thấy dấu suy tàn như đã xảy ra cho các đế quốc xưa vào kỳ tan rã : Mỹ đã bỏ được đấu tranh giai cấp; sự tái phân phối tài sản quốc gia đã thi hành khả quan,

những sự ăn chơi trác táng không đến nỗi lớn lao... Trái lại ta thấy người Mỹ rất vui nhộn, lạc quan, mặt người nào cũng tung tung như trong ngày lễ trọng, tinh thần làm việc còn rất hăng say, xây dựng ào ạt, kỹ thuật vận dẫn đầu... chứng tỏ nguồn sinh lực còn rất mạnh. Như vậy Mỹ đâu đã hết thời ! Trái lại còn đang trên đà tiến vào thời sung túc hơn, và hơn thế nữa còn có sức mạng dẫn đầu nên cũng hy vọng tiến vào được vận hội mới.

IV VAI TRÒ CỦA MỸ TRONG ĐỘT TIẾN HÓA MỚI

Cuộc tiến mới là gì ?

Thưa là cuộc sống phong lưu nhàn tản mà con người phải đạt tới. Đó là câu thưa chắc làm ngạc nhiên nhiều người. Cả thế giới đang tung hô triết lý lao động, cộng sản còn gắn vinh quang với lao động : bắt dân lao động quần quật, «làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm». Sao lại có người mơ mộng dám nói cuộc tiến tới phải là làm ít, chơi nhiều ! Ấy thế mà đó là chủ trương của triết lý An Vi, một triết lý xây trên nền tảng tác hành : cho rằng bản tính con người là tác nhân. Cho nên thưa thế bởi vì cái lý đương nhiên nó phải như thế, nếu không thì căn cứ vào đâu để nói «nhân linh ư vạn vật» ? Linh gì mà con vật thì thanh thản hơn con người ? Chim ca hót cả ngày, cá tung tăng bơi lội, chỉ mất chút giờ kiếm ăn. Đang khi con người xưng là linh hơn chúng lại phải lao động tới tấp tới tấp mà còn sợ chưa đủ sống. Hẳn là có điều gì bất ổn trong sự vụ, cần phải phanh phui.

Khi nghiên cứu thấu triệt bản tính con người mới thấy cái tác hành làm nên bản tính của nó rộng mênh mông, bao gồm không những lao động cần cho sự sinh sống của xác thân, mà còn gồm cả những việc vô biên viễn

dụng coi như «vô ích», nhưng lại thuộc về tâm linh tinh thần. Thế mà để làm được những việc viễn dụng đó lại cần thời giờ rảnh rỗi thư nhàn, bởi vì đó là những cái viễn dụng so với sự kiếm sống thì gọi được là vô ích, nên bị những người chủ trương duy vật thải bỏ, nhưng chính những cái đó mới làm nên phẩm giá con người, mới biểu lộ được phần vô biên cao cả của nó. Chính vì thế trong loài người xưa rày chưa thấy tìm được cái gì hữu ích đắt giá bằng những cái «vô ích», một cái chén cổ đời Khang Hy nhỏ xíu chẳng trông dùng được việc gì mà người ta dám mua tới giá 23.000 đô. Vậy mà sử gia W.Durant còn cho là phạm thượng, là bỉ báng, vì hễ ai được mắt thấy tay sờ để mọi sợi thần kinh run lên thì đều phải thấy rằng thế giới tiền tài có chất lên bao nhiêu cũng không thể chạm tới thế giới cái đẹp : nó vô giá (Civ I. 759). Bởi giá nó vượt xa hẳn những cái hữu dụng. Một thí dụ nhỏ đó đủ tỏ rằng con người không chỉ là tiểu ngã sông, nhưng còn hàm chứa cái chi bao la, cái chi siêu việt cần được phát triển. Mà cho được phát triển thì cần có giờ rảnh rỗi, càng rảnh rỗi càng có cơ phát triển tinh thần. Phải đạt độ sống thanh thoi như chim trời cá nước mới phát huy hết được, mới đáng gọi là nhân linh ư vạn vật. Linh thiêng gì mà cả đời chỉ lặn lội lo cho có miếng ăn chưa rồi. Tục ngữ quen nói : miếng ăn là miếng hèn, là câu nói mà người

ta chỉ thấy được chiều sâu của nó nơi những con người đó là, trong các trại giam, lúc ấy miếng ăn trở nên to vô ngần, to át cả phẩm giá khiến người ta không ngần ngại hạ mình đến chỗ dê hèn, sẵn sàng chửi nhau thậm tệ để được phần hơn. Dân Nga hóa hèn cũng vì bị bó buộc chỉ lo cho miếng ăn. Ngược lại khi miếng ăn đầy đủ, con người tự nhiên cao hẳn lên một bậc, có thể nói tinh thần lên cao theo đà dư dật của đồ ăn thức uống, vì thế mục tiêu tối hậu của xã hội loài người phải là đi đến chỗ làm cho mọi người được hưởng phong lưu nhàn tản, sống nhơn nhơn như chim trời cá nước, không phải lo đến miếng ăn để ai cũng có cơ hội phát triển đầy đủ khả năng tâm linh nơi mình.

Xin hỏi nếu quả thế thì con người thật đã thua con vật quá xa rồi ? Thua rằng không thua miễn khi hiểu chữ linh đúng nguyên nghĩa của nó là hữu hiệu tự nội, sẽ thấy con người quả có chỗ linh hơn. Linh hơn ở chỗ nó phải tự làm lấy hết. Con vật sinh ra, trời đã cho đầy đủ, cả bộ phận che mình như áo mặc, cho tới những cái cần thiết để sống còn, nó không hề phải bận tâm đến «miếng cơm manh áo». Ta quen nói trời sinh voi trời sinh cỏ là đúng. Nhưng người không phải là voi; nếu không biết lo liệu thì chết đói cả nút. Câu đó chỉ dùng để cổ vũ con người phải làm ra cỏ, làm ra rau, làm ra mọi thức ăn. Cái linh của con người ở đó, ở chỗ phải

tự làm ra tất cả từ những cái hữu dụng cho tiểu ngã đến những cái «vô dụng» cho đại ngã tâm linh. Linh ở đó, thần ở đó. Vậy đừng hiểu tinh thần như cái chi trừu tượng xa xôi, mà hãy hiểu nó là tâm linh, phát xuất từ sâu thẳm mà tỏa ra nơi động tác như ánh triều dương chói dọi trên muôn vật, để linh động nhuần thấm cho chúng thêm phần chân, thiện, mỹ : từ vật dụng cho đến các động ứng, từ ngôi nhà xinh xinh, bộ quần áo đẹp đẽ, những bữa ăn khéo nấu cho tới những màu sắc đều hòa, những âm thanh vi vút, những lời xử đối lịch sự, những lời nói ý nhị tế vi... đều là bấy nhiêu tia sáng của tinh thần đó. Phương chi còn đi lên cao nữa đến tôn giáo, nghệ thuật, văn hóa, hobbies thì còn là tinh thần xiết bao ! Tinh thần ở những cái đó từ nhỏ tới to, chứ không có trừu tượng xa cách. Thế mà nếu không có những phút thư nhàn, không có cuộc sống phong lưu nhàn tản thì tâm trí đâu mà lo đến những cái «viễn dụng» như vậy được. Ngay nhận thức ra sự cần của những điều đó còn chưa xong huống nữa là hiện thực. Việt nho định nghĩa người là nơi giao hội của đức trời và đức đất, thì lý tưởng là con người phải lo cả về trời lẫn đất. Đất là sinh sống hai phần, còn ba trời là phần phải lo đến tâm linh (ba trời hai đất). Nếu chỉ lo cho sinh sống như nay thì chính là duy vật vậy.

Cho nên liệu được cho đời sống có những phút thư nhàn là điều nằm trong chương trình thành nhân, nằm trong bước đường tiến hóa của con người, cứu cánh con người phải tới đó. Tiên nhân ta gọi đó là phong lưu. Chẳng may vì hoàn cảnh túng nghèo, chỉ một số nhỏ được hưởng, nên hai chữ phong lưu mất chiều kích phổ quát và tích cực. Hiểu theo nghĩa tích cực thì mỗi con người phải được phong lưu để có thể phát triển hết khả thể của mình, cả thân lẫn tâm, và khi đạt thân phải được như chim trời cá nước tung tăng bơi lội bay nhảy. Đó là lý tưởng mà tiên nhân ta đã gói ghém vào hai chữ phong lưu, và cụ thể hóa bằng hình ảnh mẹ tiên cha rồng. Mẹ u Cơ ở trên núi Phong Châu như chim u bay lượn trong gió (phong là gió), bố Lạc sống dưới nước lưu chảy (Lưu là dòng nước). Vậy nên hai chữ tiên rồng là hình ảnh nhân sinh của vũ trụ quan là hai chữ phong lưu mà tiên tổ Lạc Việt đã có lúc hiện thực được và tạc lại trên mặt trống đồng để gởi lại cho dòng tộc làm lý tưởng. Chẳng may vì cảnh nghèo nên sau lu mờ dần nhưng đó chính là lý tưởng của con người phải đạt tới. Vì thế cần phải được làm sáng tỏ trở lại.

Tục ngữ Việt Nam nói «Có thực mới vực được đạo». Ta có thể lấy câu này làm chuẩn để đo cuộc tiến con người : mỗi nấc tiến có hai bước là thực và đạo. Ta hãy gọi thực là sinh con đạo là tâm và dùng hai chữ như tiêu

điểm mà nhìn xem lịch sử nhân loại sẽ thấy rằng : nhân loại cứ đi được một bước sinh thì lại kiện toàn bằng một bước tâm : sinh cao bao nhiêu thì tâm có cơ hội đi lên bấy nhiêu. Nghĩa là khi của nuôi dễ kiếm thì tâm trí con người được thanh thoi lo những việc không cần cho sự sống còn : như văn hóa, nghệ thuật, đạo lý. Ta hãy chia lịch sử nhân loại ra làm năm giai đoạn :

Một là săn hái : thời một người kiếm ăn đủ cho một người, cùng lắm là hai.

Hai là thời du mục : một kiếm cho ba bốn người.

Ba là thời nông nghiệp : một kiếm cho năm sáu (khoảng đất săn chỉ nuôi được một người, có cây cây sẽ nuôi được 50 người).

Bốn là kỹ nghệ : một cho mười trở lên.

Năm là thời kỳ hậu kỹ nghệ : một cho hai mươi người trở lên.

Những con số trên rất co giãn chỉ đưa ra để tạm có một ý niệm về đo lường đi lên của bước sinh, hầu có căn cứ khách quan để đo khả năng tinh thần theo sau. Tuy nhiên điều đó không được nhận ra vì hai sự kiện sau : một là có những trường hợp ngoại lệ, những bậc sinh nhi tri chi, những thiên tài đại thánh có khả năng

vượt điều kiện thường tình, rồi được người đời đặc biệt chú ý mà quên đại thể là phải có : no ra Bụt, đói ra ma. Sinh đi trước tâm đi sau là luật chung trong thiên hạ.

Điều thứ hai mới quan trọng là lòng tham đâm ra tính bóc lột. Tính này khởi xuất từ một đức tốt là «tích cốc phòng cơ» nên khi của nuôi càng khó kiếm, nó càng xuất hiện mạnh như ở những chặng đầu, của ăn hiếm, khó bảo đảm cho ngày mai, thế là lòng tham dễ trở nên vô đáy, dẫn đến tình trạng mạnh hiếp yếu; ở đợt cá nhân thì ra bên chủ bên nô, ở đoàn thể ra chính quyền chuyên chế : bóc lột tận cùng, thế là có cảnh nô lệ hoặc toàn dân phải đầu tư hết tâm trí vào lao lực để kiếm ăn, kiếm cho mình và nhất là cho lãnh chúa đủ loại, không còn giờ rảnh dỗi nữa để mà lo việc tinh thần. Điều này đã xảy ra cho cả thời du mục lẫn thời kỹ nghệ, cả hai đều đi với đế quốc, với chế độ nô lệ, với chiến tranh cướp đoạt, với cảnh thiếu số sống trên lưng đại chúng điều linh...

Chỉ còn lại nông nghiệp nhưng cũng bị du mục đồ khôn hâu hết, trừ có các xã hội Việt nho nơi đây tránh được nạn chuyên chế cũng như liên hệ chủ nô, nên dân có được ít giờ nhàn rỗi, vì thế tinh thần cao, biểu lộ bằng các thứ nghệ thuật nhân sinh, tức nghệ thuật gắn liền với cuộc sống, với những đồ dùng thường nhật, thí dụ điển hình là đồ sứ khởi đầu bằng một đồ dùng, rồi

được mỹ thuật hóa, và có những lúc đi tới hoàn thiện, nhưng vẫn giữ kích thước vừa tầm tay đại chúng, nên rất nhiều người được hưởng dùng. Ngoài ra còn rất nhiều nghệ thuật bình dân như thi ca, múa hát cũng như làm thơ đều rất phổ cập trong dân chúng. Sau cùng nên nhắc đến những hội hè đình đám kéo dài đã có từ xa xưa, nói lên cách cụ thể lối sống ung dung của dân chúng mặc dầu còn rất nghèo nhưng nhờ có minh triết, nên nghèo mà vẫn có được những phút phong lưu. Ôu các xã hội du mục tuy có thể giàu hơn nhưng của cải phân chia bất đều nên dân chúng không được như thế. Do vậy chỉ có những nghệ thuật phục vụ cho giai cấp thống trị là giai cấp khỏi lo ăn lo mặc, vì thế là thứ nghệ thuật tách rời khỏi đời sống đại chúng, như những đèn điện nguy nga đồ sộ thường mang kích thước khổng lồ. Đó là những nghệ thuật man rợ mọc hoang trên lưng dân chúng rút tía sinh lực của họ để vươn lên, đại chúng càng khổ lụy, nghệ thuật càng vươn cao, càng phong phú. Rõ rệt đó chưa phải là những nghệ thuật đã chín mùi, để lặn vào cuộc sống thường nhật hầu nâng cao hương vị cuộc đời cho toàn dân, cho đời sống chung được tinh thần tâm nhuận.

Bước sang thời kỳ kỹ nghệ, mức sống cao hơn nhiều lẽ ra phải được phong lưu, nhưng không may chưa thoát ra khỏi ách du mục đế quốc : vẫn còn nô lệ. Nô lệ mới là

như thợ thuyền trước rồi các thuộc địa sau : bao nhiêu sản vật thợ làm ra chính họ không được hưởng thụ, vì các chủ nhân rút đi để đầu tư vào máy móc mới. Điều ấy có nghĩa là để mở phạm vi bóc lột rộng thêm. Tai họa đó đang được chế độ cộng sản tiếp nối đến tận cùng, con người trong chế độ nọ phải dốc hết tâm trí, nghị lực vào miếng ăn, chẳng còn được chút giờ rảnh mà ngẩng mặt lên đặng hưởng những phút thư nhàn lo cho văn hóa, lo cho tinh thần. Lần này chính quyền cũng không được hưởng thụ nữa mà phải để hết tâm trí vào đàn áp dân chúng, bắt làm việc lao tác đến kiệt lực hầu có thêm phương tiện để đi bóc lột toàn cầu : văn học nghệ thuật cũng bị buộc phải quy hướng theo đó.

May thay còn sót lại những nước dân chủ trong thế giới tự do đã dần dần tái phân chia lợi tức quốc gia, nên toàn dân đã có được những bước thư nhàn thanh thoát. Tuy nhiên việc đó mới xảy đến theo sự ép buộc của đấu tranh, sự thúc đẩy của hoàn cảnh, mà chưa phải do một nền đạo lý, một triết thuyết chỉ đạo nên chưa đi hết cỡ có thể đi, thì giờ nhàn rồi cũng chưa biết dùng làm gì. Nói theo chữ của Eric Fromm mới là đạt freedom from chưa đạt freedom to, mới giải được trí, nhưng trí được giải rồi quy hướng đi đâu chưa biết. Vậy cần phải có triết lý. Ai sẽ làm nhiệm vụ này ?

Đến đây ta thấy vai trò của Mỹ, chỉ Mỹ mới có thể nhận sứ mạng nọ. Tại sao Mỹ mà không nước khác ? Thừa, phi siêu cường không thể làm được : trước hết muốn dẫn đạo phải đi tiên phong trong việc diệt chế độ cộng sản, vì nó gây cảnh bất an khắp nơi, bắt buộc các nước phải tăng quân phí quá nhiều, nếu không tăng hay không diệt được, nó sẽ dần dần bắt hết mọi người trở lại y như thời săn hái : một người làm tận lực chỉ đủ nuôi miệng mình, chẳng còn thảnh thơi tâm trí mà lo tinh thần. Vậy mà nó đã nô lệ hóa được quá bán phần nhân loại, và còn quyết tâm xâm chiếm trọn hoàn vũ. Vì thế việc đầu tiên phải làm là diệt nó. Việc này chỉ có Mỹ mới đảm đương được. Các nước khác cũng phải làm theo sau, nhưng lãnh đạo thì chỉ có Mỹ mới có khả năng để không sợ Nga trả đũa. Đó là bước tiêu cực.

Còn tích cực là đưa nhân loại vào thời hậu kỹ nghệ mà nét đặc trưng là máy điều khiển máy để con người được giải phóng khỏi ách nô lệ của máy móc. Đây là tinh hoa cuối cùng của máy. Điều này cần phải có lợi tức quốc gia rất lớn để đương đầu với những xáo trộn xã hội sẽ xảy ra; một xưởng kỹ nghệ đang dùng 50.000 nhân công, khi đã tự khiển hóa rồi, chỉ còn 200 nhân công : vậy là một người làm đủ nuôi hàng trăm người. Lẽ ra tha hồ phong lưu nhàn tản, nhưng phong lưu vẫn còn xuất hiện như giấc mộng viễn mơ là tại thiếu đạo

lý. Làm ra của ăn dư dật mới là bước sinh, cần thêm bước tâm tức phải có một nền triết lý ứng hợp mới đi vào được cảnh phong lưu. Nếu không, có làm ra nhiều nhưng cứ tích lũy thì phong lưu sao nổi.

Hiện nay chính nạn thất nghiệp cản ngăn con người không dám dùng robots, không dám thu nhận phương thức tự khiển. Tổng thống Mitterand Pháp quốc đã đi đúng đường khi định rút giờ làm việc từ 40 xuống 35, nghỉ hè thêm một tuần thành năm, hưu sớm vào tuổi 55 thay vì 60.

Người ta nghi ngờ liệu nước Pháp thành công hay chẳng, vì có thể đi quá sớm hoặc kinh tế nước Pháp chưa đủ cỡ đi vào lối nọ... Tôi cho rằng thành công hay chưa, đó là chuyện chiến lược, chiến thuật. Nhưng trên phương diện chính lược triết lý, đó là phương thức con người sẽ phải đi theo, nghĩa là sẽ sử dụng càng ngày càng nhiều robots, rồi lần lần đi cả đến máy tự khiển, nạn thất nghiệp sẽ gia tăng và chỉ có giải quyết bằng rút giờ làm việc, tức là đi vào thời làm ít chơi nhiều mà Việt nho gọi là thời phong lưu. Người ta không ý thức tích cực như vậy mà mới lo phía tiêu cực là giải quyết nạn thất nghiệp như nước nọ hay nước kia đã khởi đầu hiện thực. Nhưng có thành công cũng quá nhỏ không thể lãnh đạo. Lãnh đạo phải là Mỹ. Nhưng dù Mỹ hay

ai, dù Mỹ có muốn bước lên hay không, con người sẽ tiến đến đó, nhưng tiến lên với đầy đủ vết đau thương cũng như ở đầu thời kỹ nghệ, những hãng dệt khởi đầu dùng máy hơi nước đã bị thợ thuyền đập phá vì máy cướp việc của họ. Rồi đây máy tự khiển cũng gặp khó khăn tương tự, nhưng nó sẽ cứ tiến như cơ khí đã tiến : cản ngăn không được, vì đó là đường tiến hóa của con người, chóng thì trong dăm chục năm, lâu thì vài ba thế kỷ. Nhưng sớm hay muộn, ít hay nhiều, rồi con người cũng đi vào. Nếu có lý thuyết thì công việc sẽ suông sẻ hơn, còn không sẽ đầy đau thương như đã xảy đến cho thời kỹ nghệ, thời người điều khiển máy mà tai họa còn lưu đến nay dưới hình thức cộng sản. Cộng sản là kết quả do sự xáo trộn thời đầu kỹ nghệ.

Để tránh tai họa trong thời hậu kỹ nghệ (máy điều khiển máy) cần phải thiết lập ra một nền triết lý ứng hợp vừa để hướng dẫn cuộc đời thay trong xã hội nọ, vừa để dùng được sự chơi cho đúng hướng đi lên của nó là phát triển những khả năng vô biên của phần đại ngã.

Chính điều đó đem lại cho việc dẫn đưa cái tên cao cả là sứ mạng.

Hỏi Mỹ có đủ sức dẫn đường sứ mạng đó chăng ? Ta đã thừa là có về phần sinh. Bây giờ ta xét về phần tâm. Liệu Mỹ có khả năng trong phần này chăng ? Khả

năng kiến thiết một nền triết dựa trên tâm linh gọi vắn tắt là minh triết. Minh triết khác với triết học ý niệm ở chỗ nó đòi nhiều kinh nghiệm gắn liền với tuổi tác. Phải đến một tuổi nào mới đạt minh triết. Vì thế trước hết ta cần bàn về tuổi của Mỹ trước khi nói đến minh triết.

Xem sử nhân loại ta có thể chia cuộc tiến hóa loài người thành những đợt khác nhau : đợt đến sau cao hơn đợt trước. Người u Tây da trắng thuộc đợt sau nên mức văn minh cao hơn người Á Châu da vàng rất nhiều. Thế tại sao dân Á Châu đã có minh triết mà u Tây lại chưa ? Thưa đó là tại Á Châu thuộc đợt tiến trước nên đã đạt tuổi chín chắn, vì thế cao hơn Âu Mỹ ở chỗ đã có minh triết. Âu Mỹ còn đang ở tuổi trẻ, nhất là Mỹ sánh với Âu còn trẻ hơn một độ, nên chưa đạt minh triết. Nhưng rồi sẽ tới và khi tới thì nền minh triết này sẽ cao hơn nền minh triết của Đông phương nhiều... Vậy bây giờ Mỹ đang ở đâu ? Đã sắp đến tuổi chín chắn chưa ? Muốn trả lời phần nào, ta có thể mượn những nấc tiến trong tâm thức mà xưa Khổng Tử nói về mình, nhưng câu nói có tầm phổ biến nên Việt nho đã tổng quát hóa để làm như thước đo độ cao thấp của con người trên đường tiến tới minh triết, nên sự phân tích câu nó có thể soi sáng cho bước tiến đang đi tới của con người. Câu đó như sau :

1) Tam thập nhi lập : ba mươi tuổi có lập trường của mình.

2) Tứ thập nhi bất hoặc : bốn mươi tuổi không lầm nữa.

3) Ngũ thập nhi tri thiên mệnh : năm mươi tuổi biết được mệnh trời.

4) Lục thập nhi nhĩ thuận : sáu mươi tuổi tai nghe thuận với đạo.

5) Thất thập nhi tòng tâm sở dục bất du củ : bảy mươi tuổi mà có nghe theo lòng muốn, cũng không lỗi đạo của con người. (LN. II 4)

Đó là năm nấc thang mà tâm thức con người phải leo để đạt Minh triết. Có thể thu gọn vào ba đợt sau :

- Đợt một gồm tuổi 30 đến 45 thuộc ý hệ (trước tuổi 30 là bá vật).

- Đợt hai từ 45 đến 60 là Minh triết.

- Đợt cuối cùng, tuổi 70 là quyền biến, tức uyển chuyển khôn lường, có mà như không, không mà lại có. Đó là minh triết ứng dụng vào cuộc sống luôn luôn biến chuyển.

Áp dụng mức thang trên vào văn hóa, có thể nói được là Á Châu đã 70 tuổi nên đã có minh triết rồi, nay đã hết thời lãnh đạo, phải trao đuốc văn minh cho u Tây, và đã trao rồi vào khoảng thế kỷ 12 -15, từ lúc mà nguồn sáng tạo bên Đông phương tự nhiên ngưng đọng, mạch suy tư trở nên khô cạn. Tìm được một người viết lách có ý tưởng là chuyện họa hiếm. Trái lại cũng từ đây u Tây bắt đầu đi vào thời Phục Hưng. Lý trí nở mạnh, óc phê bình được đẩy thực xa, đập đổ mọi lưu truyền, vượt ra khỏi biên giới u Châu nhỏ hẹp để đi thám hiểm hoàn cầu, đồng thời truy tầm những sự thực khách quan, thiết lập khoa học, kỹ thuật, khởi công tạo lập triết lý nhân bản. Vào khoảng từ thế kỷ 18 trở đi, có thể nói u Tây đã tới tuổi «tam thập nhi lập», tức có lập trường nhân bản : thiết lập văn hóa trên nền tảng con người.

Tuy nhiên mới là nhân bản còn non nớt nên đầy vấp ngã : nào là thực dân, nào là thuyết tôn thờ chủng tộc, nào là phát xít, nào là cộng sản... Nhưng rồi Âu Mỹ đang bước vào tuổi 40 «tứ thập nhi bất hoặc» – không làm nữa. Vì thứ nhất đã nhận ra các triết lý ý niệm là thiếu sót, ít ra quá chật hẹp không còn hợp thời. Thứ hai đã nhả hết thuộc địa. Thứ ba, cải tổ tư bản, làm cho nó có thể sống được bằng cách tái phân chia lợi tức quốc gia (xuyên qua thuế lũy tiến, chế độ an sinh xã hội), khiến cho toàn dân được tham dự vào tài sản chung của

nước. Xã hội không còn ai ngheo khổ (có nghèo nhưng không khổ. Còn thế nào là nghèo giàu thì bờ cõi chấp chôn chủ quan không biết đâu mà nói). Như vậy là đang tới tuổi «tứ thập bất hoặc».

Riêng Cộng sản vì muốn vọt lên đột nhân bản toàn diện, chối bỏ cả thần linh, nên đã vô tình lộn lại kiếp bái vật : thay vì đi lên «bất hoặc» thì lại trở xuống «rất hoặc», nào nô lệ hóa toàn dân, chuyên chế bạo tàn, nào chiến tranh chiếm đoạt, bắt cả nước lao tác cực khổ cho một số hưởng thụ. Nói được chính cộng sản là cái túi thâu hứng hết mọi điều sai lầm tai hại của Tây u cả Trung cổ lẫn thời Kỹ nghệ. Có thể gọi Cộng sản là cái chốc mông của Tây u theo tục ngữ «ăn độc chốc mông». Cộng sản là thứ độc hữu hơn hết, nên đáng tên là cái chốc mông to bự, nhức nhối vô cùng. May thay, đã có triệu báo chốc mông này đang mừng mủ : nội tình khởi đầu tan rã. Từ năm 1975, có rất nhiều người trước kia coi Cộng sản như hy vọng duy nhất để cứu loài người khỏi nạn bất công, nay đã bắt đầu vỡ mộng. Niềm tin đặt vào Cộng sản để thiết lập một thế giới công bằng, vắng bóc lột, đang tiêu tan; và thế giới hiện nay đang ngơ ngác chưa biết đi đường nào, chỉ còn sống theo ánh sáng le lói của lương tri ngắn hạn, không đủ soi sáng đường trường, nên tâm hồn đầy bất an xao xuyến. Đây là dấu phải đổi đời, nói theo nấc tiến trên là phải bước

vào tuổi 50 để biết sâu xa về bản tính con người. Việt nho gọi đó là «tri thiên mệnh». Để được vậy, phải quyết liệt đi trọn tuổi 40.

Tứ thập bất hoặc là không được sai lầm nữa. Như Mỹ phải chấm dứt cái nạn ngây thơ, cứ thấy Cộng nói sao tin như vậy v.v... Đây là sự lầm mà Mỹ cần khử bỏ. Đã hết thời được phép ngây thơ rồi, phải trưởng thành. Để chắc ăn phải mạnh dạn bước vào tuổi 50, phải «tri thiên mệnh» để có tiêu chuẩn vững vàng trong việc xử lý tiếp vật.

Thiên mệnh đây là yếu tính con người, phải dùng nó để đo mọi giá trị, phải tẩy rửa tiêu chuẩn cũ y cứ trên tài sản trọng hơn người. Nay đã lớn rồi, phải bước vào đợt nhân chủ, đặt con người lên trên hết. tri thiên mệnh thực sự phải thế. Tính con người là thiên địa chi đức gồm cả đức trời cũng như đức người. Nói theo tiếng Việt nho là gồm cả sinh lý và tâm linh. Sinh lý tượng trưng bằng hình vuông chỉ đức đất. Tâm linh tượng trưng bằng vòng tròn chỉ đức trời. Hàm ý rằng vòng tròn không góc cạnh tức không có giới hạn, nghĩa là tự do. Nói bản tính con người làm bằng đức trời cũng là nói làm bằng tự do, tức con đường tiến hóa thực của nó không có giới hạn. Việt nho gọi là tiến đến chỗ như thần. Cho nên Tự do phải là thành phần cốt cán hơn hết

để làm nên con người. Mỹ đã đi đúng đường khi dùng tượng Nữ thần Tự do, khi đặt Hiến pháp trên nền Tự do và đã đi bằng đôi hia bảy dặm trên đường thực thi Tự do : nào giải phóng nô lệ, nào liệu cho toàn dân được hưởng nền tự do rộng rãi hơn ở đâu và bao giờ hết.

Tuy nhiên bấy nhiêu mới là công việc của lương tri, chưa là của triết : dân Mỹ còn bị ám ảnh bởi sự mất tự do, chưa hiểu nền tảng tự do, chưa hiểu rằng tự do phải có giới hạn tức là tự do bị giới hạn bởi những gì phá hại tự do. Theo câu giải nghĩa tự do chính đáng như vậy thì bao nhiêu người Mỹ thiện cảm với cộng sản, bênh vực cộng sản, đương nhiên là kẻ thù của tự do. Mặc dầu là vô tình nhưng vẫn thế, nhiều khi còn tai hại sâu xa hơn. Theo đó phần lớn dân Mỹ đều chống Tự do, chống Hiến pháp được đặt trên nền tảng cao quý là Tự do. Có lẽ cái Chuông Tự do của Mỹ đặt tại Pennsylvania nứt từ đầu chí cuối là biểu hiệu cho sự hiểu sai lạc hai chữ Tự do nọ. Vì thế mà có hiện tượng kỳ cục là các sách dạy sử ở trường hầu hết thiên Cộng. Đó là những rơi rớt do tuổi ngây thơ cần phải gột rửa.

Sự gột rửa hiệu quả hơn hết là tiến vào tuổi 50 rồi đến 60 «nhĩ thuận» là nghe theo tiếng tế vi của tâm linh. Trong đường siêu linh, tai cao hơn mắt, vì mắt xem hình, còn tai thấu thanh là thứ vô hình. Vậy câu nói «lục

thập nhĩ thuận» là có ý thức đẩy hành giả phải tiến sâu vào đường tri thiên mệnh bằng thiết lập nền triết lý tế vi hơn.

Từ trước đến nay, siêu hình Tây u đặt trên mắt : tuy không xoay quanh ảnh tượng trứ hình nữa, nhưng còn căn cứ trên tượng ý thuộc lý trí là phantasma. Không xem hình ảnh trứ hình đã là bước tiến, nhưng phải đi lên nữa tới độ từ bỏ cả tượng ý. Ôu lì lại đó là bệnh duy

mục gọi là visibility để nói theo Heidegger. Vì bám vào tượng ý tuy là hình vắng mặt nhưng vẫn còn là tượng. Phải tiến lên đột nữa đến tai nghe mới đặt «vô thanh, vô xú». Đông phương đã bỏ đoạn mắt để tiến vào tai nên nhấn mạnh đến nghe hơn xem. Thấu hiểu Đạo gọi là «triều văn Đạo» : sáng nghe được tiếng Đạo. Vua và triều thần xưa bao giờ cũng bàn việc nước vào buổi sáng tinh sương nên gọi là triều (triều cũng là triều: ban sáng) hàm ý cai trị phải theo đạo nghe được lúc ban sáng. Nói nghe đạo vì coi tai nghe sâu hơn mắt thấy, nên đạo không những gọi là vô hình mà còn là «vô thanh, vô xú». Vô thanh tế vi hơn vô hình.

Đột cuối cùng là tuổi 70 : tòng tâm sở dục bất du củ, có theo lòng ước muốn cũng không lìa xa quy luật. Đó là kết quả của sự thanh lọc. Đã qua đột vô hình, vô tượng để lên đến đột «vô thanh vô xú», tức nói lên độ

trong suốt của tâm hồn tất sẽ gồm thâu được rất nhiều, bao dung cả có lẫn không, cả cứng lẫn mềm, trở thành mềm dẻo gọi là quyền biến, mềm dẻo mà cương kiện, mạnh mẽ mà êm đềm : firmiter sed suaviter. Khác với đợt lập chỉ có cứng, nhiều khi dồn hết sức ra để cứng, nên bên trong mềm xèo, như trước đã nói về đường lối ngoại giao của Mỹ «ngoại cương, nội nhu». Cái tệ đó là do bệnh duy lý, chỉ có một chiều của triết học Tây u đã mắc phải từ xa xưa và hiện đang vùng vẫy để thoát ra. Dấu hiệu bên ngoài là sự đập phá văn minh hiện đại, văn minh chỉ có tiêu thụ không biết gì hơn. Trong khắp các ngành từ triết lý, văn học qua nghệ thuật đủ loại đang xảy ra những cuộc đập phá tung bừng như vậy. Đây là bấy nhiêu điềm triệu thông báo sự sửa soạn cho một bước tiến mới trong tâm thức con người. Bước đó ở tại cố gắng thoát ra khỏi gông cùm của các ý hệ cũ vì nó đã trắng trối tâm hồn không cho vươn lên miền bao la cao cả để đáp ứng nhu yếu của con người toàn diện.

Vậy hỏi bước này sẽ xảy ra ở đâu ? Dân nào sẽ dẫn đầu ?

Tôi cho đó là Mỹ. Hiện Mỹ cũng như u Châu còn đang trì trệ ở đợt lập : luật là luật, mặc cho đất sụt trời sa, nghĩa là cứng đờ, chưa đi lên được đợt quyền. Xin hãy lấy một thí dụ thông thường là vụ trợ cấp tiền nhà

cho người nghèo, thay vì trả 500 thì người được hưởng trợ cấp chỉ phải trả 100, chính quyền trả cho 400. Lúc cấp mới có 8000 đơn vị. Đến nay số gia đình nghèo tăng lên gần gấp đôi (hay cho là 12000) mà tiền quỹ không đủ để cho thêm. Nếu đã đạt quyền tất sẽ chia số tiền trên cho 12000, mỗi người sẽ được 250 đồng thí dụ. Nhưng chính quyền lại chỉ cấp cho 8000 người, còn 4000 không được chi cả. Đó là thứ lập thiếu quyền, tức thiếu uyển chuyển, ngã vào bất công ngay trong việc làm ơn, tạo nên 4000 người oán trách không cần thiết. Lấy thí dụ nọ cho dễ hiểu. Trong việc ngăn chặn Nga cũng vậy. Mỗi khi Nga xâm lăng nước nào xong, Mỹ liền công nhận nước đó, xử đối «đúng luật» quốc tế, không dám giúp kháng chiến, cho là quấy rối nước người ta, trái luật ! Âu Mỹ phải mau mau vượt qua cái thứ lập trường trọng luật kiểu đó. Nếu không rồi chỗ đứng cũng chẳng còn để mà lập.

Khi nào Âu Mỹ bước vào được quyền, lúc ấy sẽ có minh triết. Rồi Âu Mỹ sẽ bước vào và nền minh triết ấy sẽ phải do chính Âu Mỹ tìm ra, không thể lấy của Đông phương được.

Tuy nhiên về nguyên lý và định đề, nền minh triết nào cũng như nhau. Xa xưa cũng như sau này đều là một. Vì thế, sự giới thiệu nền minh triết Đông phương cho Âu Mỹ rất có lợi. Nó sẽ đóng góp vào việc kiến tạo nền minh triết Âu Mỹ. Đó là lý do tại sao chúng tôi viết quyển này, ưu tiên gửi đến dân Mỹ. Trước là để tỏ lòng biết ơn Mỹ đã đón nhận tị nạn chúng tôi cách quảng đại, sau là để bênh vực nước Mỹ mà tôi được nhận làm quê hương thứ hai.

Trong ý hướng đó, tôi cảm thấy hãnh diện vì nước Mỹ đã đi tiên phong trên đường khoa học, kỹ thuật, nên kể là đã đi được bước sinh, bây giờ chỉ còn thêm bước tâm, tôi cảm thấy có nghĩa vụ giúp quê hương thứ hai của tôi tiến thêm trong bước này, để nước Mỹ có thể tiến mạnh vào đời sống mới, đời sống phong lưu chân thật : làm ít chơi nhiều hầu phát triển những khả năng cao quý con người rất mực, cũng như hưởng cuộc sống hạnh phúc đầy đủ no tròn.

V. NHỮNG PHẠM TRÙ CHÍNH TRONG TRIẾT LÝ AN VI

An Vi chính là triết lý Việt nho nhưng được đào sâu và quảng diễn hợp với cảm quan thời đại nên cần đặt cho tên mới để dễ nhận diện. Nền triết lý này chia sử trình tâm thức con người làm ba nấc là Bái vật, Ý hệ, và Tâm linh (bộ phạm trù đầu tiên).

Bái Vật là thời mông muội, lý trí con người chưa phát triển đủ nên dễ nghe sao tin vậy : bất cứ vật nào hễ xem ra có mòi quyền phép đều được coi như thần linh, được tôn thờ bái lạy, nên gọi là bái vật (animistic totemic). Con người thờ đủ thứ vật, từ con to như hổ, báo, voi, hùm, sư tử cho đến con nhỏ như cóc, ngóe, bọ cạp, gà, chó, mèo, heo... Cao lên một bậc là ma thuật : khi thấy van xin không được thì tìm cách sai khiến quỷ thần, đó gọi là ma thuật; ma thuật kẻ như nghi lễ của bái vật. Như vậy bái vật là tên rất chung chỉ mọi thứ dị đoan tràn ngập đời sống lúc con người chưa bước vào tuổi dùng lý trí, còn y cứ trên những định đề của bái vật, những đế quốc cổ xưa như Babylon, Assyria, Egypte, Perse, Ấn Độ thuộc vào thời này, thời «nhĩ bất thuận tâm» nên rất hoặc.

Ý Hệ là giai đoạn chống lại Bái Vật. Con người không tin nữa mà chỉ muốn nhìn tận mắt bắt tận tay, quay ra phê bình chỉ trích những niềm tin trước, lấy sự vật thực tế làm nền tảng. Đây là thời kỳ sẽ mở vào khoa học xán lạn mang lại ơn ích lớn cho loài người. Nhưng trong phạm vi triết, vì cũng muốn theo kiểu khoa học chỉ bằng vào có tai mắt nên hẹp hòi : tai mắt chỉ có thể thu nhận những hình ảnh của vật trứ hình, gọi là ý niệm. Nếu xây triết lý trên ý niệm suôn sẻ gây ra ngoài biết bao cái tế vi, vô hình, thí dụ những gì linh thiêng hoặc tình cảm con người, tình nhà, tình nước đều kể như không có. Chỉ phát triển có lý trí nên gọi là duy lý một chiều, rồi hệ thống hóa các ý niệm cách chặt chẽ nên gọi vắn tắt là Ý hệ. Ý hệ là triết làm bằng ý niệm suông rất khô khan, người ta gọi đó là triết lý vô hồn : không có niềm hy vọng lớn lao để thổi căng cánh buồm nghị lực. Các đế quốc được thiết lập theo ý hệ thì như Tây u nhất là thời chiếm thuộc địa, hoặc Nga Xô nay. Còn La Hy có thể coi như ngồi giăng chân lên cả hai : cả bái vật lẫn ý hệ.

Tâm Linh là giai đoạn của lý trí được mở rộng để bao gồm cả tình cả chí, cả thiên năng, tiềm thức, siêu thức, gọi chung là Tâm nên chữ tâm rất rộng nghĩa. Ta có thể tạm dùng mấy chữ thiên năng, siêu thức để chỉ tỏ cửa ngõ của tâm đang có một ý niệm sơ sai. Vì tính

cách bao trùm đó nên triết lý xây trên nền tâm cũng gọi là triết lý toàn thể, bao trùm cả vũ trụ gọi là «vũ trụ chi tâm». Tâm biểu lộ ra bằng tình. Tình ở đợt bái vật là thứ tình bị tràn ngập chưa được lý trí kiểm soát : ý hệ thì đẩy tình ra để lý trí chiếm trọn. Đến tâm linh mới hội nhập cả tính cả lý, cả thiên năng, tiềm thức, nên rất hiệu nghiệm, gọi vắn tắt là linh. Linh với thần như nhau đều không ở nơi nào nhất định mà ở khắp chốn, nói tâm linh cũng là nói lên sự hiệu nghiệm bao trùm vì có mặt khắp nơi, không gì không tiếp cận. Các nước y cứ trên tâm linh xưa có Tàu, Việt, Đại Hàn, Nhật Bản gọi chung là Việt nho.

Để nhận diện rõ hơn tính chất của ba đợt tâm thức trên, triết lý An Vi đưa ra bộ phạm trù thứ hai là : dụng, từ, ý, cơ làm thước đo sự sâu rộng của một nền triết. Triết nào khởi từ Cơ thì đi xuyên qua Ý và Từ để xuống mãi tới Dụng.

Cơ là nguyên lý cùng tột.

Ý là ý tưởng, là triết học (hệ thống của ý).

Từ là lời nói, văn học.

Dụng là việc làm, định chế, thói tục.

Triết nào khởi từ Cơ đi qua Ý, Từ rồi thấu đến Dụng là triết sâu và rộng nhất. Nói Dụng Từ Ý Cơ là bắt đầu ở chỗ cụ thể hiện hình mà lần lên cũng thấy hợp với Từ

và Ý rồi đến Cơ thì cũng vậy. Triết học lý niệm khởi từ ý, tận cùng ở từ hầu không tới được việc làm cụ thể, hậu quả chỉ là những thuyết lý trừu tượng hoặc không tưởng (utopie) chẳng có chân nào trên mặt đất, như Cộng hòa của Plato hay các thuyết trong triết học cổ điển Tây u, mà nền tảng siêu hình xây trên ý niệm hữu thể rất trừu tượng thuộc lý trí rỗng đến độ nó đẩy lui tình và chí là những cái có sức huy động nghị lực con người, nên triết trở thành trừu tượng son đẹt. Triết làm ra là để bàn luận trong trường ốc, chứ không thực thi vào đời sống được. Nếu chẳng may người ta cưỡng thi hành như Cộng sản cố tình làm với triết học Karl Marx thì phải bù bằng đủ thứ công an mật vụ để ép buộc, khủng bố mới có làm, vì cái làm đó không do tự trong phát xuất thường trái với bản tính con người, nên chỉ có làm bao lâu còn có sự khủng bố, ép buộc.

Ngược lại, triết lý đặt trên Cơ tức trên nhu yếu thâm sâu của con người tất nhiên có Dụng theo, khởi cần phải thúc đẩy từ ngoại... Vì thế nó khác với ý hệ ở chỗ không đưa ra utopia hoặc nên lý tưởng rất cao cũng vẫn còn làm được. Thứ đến, nó cũng khác ý hệ, nhất là khác bái vật ở chỗ không dùng «muru gian đạo đức» (vì đạo đức mà đánh lừa, pia fraus), thí dụ Mặc Dịch hứa tìm việc cho môn đệ, nhưng khi học xong ông nói có việc đâu, đó chỉ là đánh lừa môn sinh để chịu khó học. Bái vật

dùng tràn ngập pia fraud đã đành, cả đến triết lý nhiều khi cũng không chê, thí dụ ông tổ triết Tây là Plato cũng dùng bộn. Còn Cộng sản thì khỏi nói : luôn luôn sống trên những lời hứa cuối (lợi hành) kèm thêm khủng bố (cưỡng hành) tại ý hệ là triết học xây trên ý niệm, không đủ sâu để khơi động nguồn nghị lực tâm hồn, đành phải dùng những trợ lực ngoại khởi như pia fraud.

Hãy so sánh các xã hội cổ sơ vừa nhắc đến, để có sự minh họa. Đang khi các xã hội theo Việt nho đều có cả bốn đợt : dụng, từ, ý, cơ.

Cơ là đạo nghĩa.

Ý là triết lý, đạo học.

Từ là văn học nghệ thuật, cũng tuân theo đạo lý.

Còn Dụng là áp dụng triết học vào đời sống gọi là định chế, là thói tục mà từ vua tới dân đều cố theo.

Vì thế tất cả bốn chặng đều ăn chịu với nhau như một cơ thể, nên có hiện tượng này là dù triết đưa ra lý tưởng hết sức cao (cơ) nhưng vẫn hiện thực (dụng) được, không những thấm nhập vào triết học (ý), văn học (từ) nhưng còn thấm tới thân tâm con người. Lịch sử văn minh đã phải khen là «nền luân lý hiệu nghiệm hơn hết gặp được trong các dân ở bất cứ thời nào» (W. Durant, Story of Civil. vol I. 6-40). Một xã hội đông

người nhất, với phương thức cai trị bền bỉ nhất, và tạo được hạnh phúc hơn hết cho con người : không có chế độ nô lệ hay nếu có cũng đã được bãi bỏ rất sớm. Tuy có chuyên chế nhưng là chuyện từng giai đoạn với từng ông vua, chứ nói chung thì không. Người ta không thấy chỗ đó vì lẫn lộn độc tài, độc chuyên với chuyên chế. Độc tài (authoritarianism) thì nhất định các vua xưa đều độc tài, nhưng không hẳn chuyên chế theo nghĩa mạnh của từ tyranny hay là totalitarianism, nó đòi kiểm soát hết mọi chuyện không những chính trị, mà hết cả đời sống; nó định đoạt tiêu chuẩn cho mọi giá trị, từ kinh tế, nghệ thuật, văn học đến bản thân, tư tưởng, cảm tình, tôn giáo như ta thấy thực thi trong các xã hội cộng sản : người dân mất hết mọi tự do. Trong chế độ quân chủ xưa mà ta gọi là độc tài, người dân còn hưởng rất nhiều tự do : từ tôn giáo, tư tưởng, nghệ thuật đến kinh tế, đi lại, cả đến tài sản... Có thể so với dân chủ ngày nay tuy đời sống thấp hơn nhiều, nhưng về tự do không thua bao lắm, thường chỉ cho chính trị, ngoại trừ một số người sống bên cạnh vua bị ràng buộc nhiều hơn, còn toàn dân sống trong thôn làng vẫn có thể nói mà không sợ bị cải chính là «phép vua thua lệ làng».

Ngược lại, trong các nền văn minh khác như Babylon, Perse (Ba Tư), Egypte (Ai Cập), phải gọi là đế quốc vì thường có những điểm đi cùng như chuyên bóc lột hết

mọi tự do. Đây là những cái diệt hạnh phúc con người, các xã hội đó đều có cả bấy nhiêu một cách nền móng.

Đó là kết quả của sự xây trên ý hệ cũng như bái vật. Dĩ nhiên xây trên ý hệ đã có nói rộng hơn bái vật, đã bao gồm một vài giai cấp được hưởng tự do như quý tộc trong xã hội La Hy. Nhưng nói chung, định chế vẫn đặt liên hệ chủ nô kéo theo sự giàu nghèo chênh lệch quá đáng. Đây là lý do căn để gây nên sự suy sụp các đế quốc nọ.

Ngoại trừ Ấn Độ, không một đế quốc nào sống được một phần ba tuổi của các xã hội Việt nho. Là vì bái vật và ý hệ không có sự hiệu nghiệm phát xuất từ cơ thể nên không bao được dụng, từ, ý, cơ, mà trơ ra chỉ có từ và ý. Ý thì từ đầu óc sản xuất, rồi phát biểu ra miệng, không đủ sức huy động tâm tình. Trái lại cơ phát xuất từ tâm tình nên huy động toàn thân, tự nhiên thi hành ra, và khi thi hành thì sinh ơn ích, gây hạnh phúc cho con người.

Các xã hội dân chủ Tây u nay dù đã bỏ được chuyên chế, không phải do Cơ, mà hầu hết do lương tri như tranh đấu, do kinh tế phồn thịnh, do tâm thức con người đã phát triển đủ... Vì không do Cơ, nên xã hội chỉ có luật pháp, trên nữa không có đạo nghĩa, dưới không có gì hướng dẫn việc tu thân, tế gia và các liên hệ tinh tế

của con người.

Đây là chỗ cần nói đến sự khác biệt giữa cơ cấu học hiện nay và cơ cấu của An Vi. Tuy cả hai cũng dùng phương pháp như nhau : cùng số độ, đồ hình, huyền thoại, huyền sử, cũng đối chiếu với các văn minh, cũng nhìn bao trùm... Nhưng cái khác là cơ cấu hiện nay còn mang nhiều tính chất lý trí, phần lớn được lý trí kiến tạo ra (construit) để tìm hiểu các văn hóa cổ sơ hay giải nghĩa các tác phẩm văn học, chứ không chủ chốt nhằm vào hướng dẫn đời sống. Vì vậy bộ phạm trù Dụng, Tù, Ý, Cơ chỉ áp dụng riêng cho Việt nho, ít ra cách trung thực hơn cả. Để thấy điều đó ta hãy phân tích cái Cơ của Việt nho về phương diện triết.

Vậy Cơ ở đây được biểu diễn ra ba nguyên lý tối cao nên đứng ra phải gọi là định đề (premises) đó là : Nguyên lý lưỡng hợp, Nguyên lý nhân chủ, Nguyên lý an vi.

Ba nguyên lý này thuộc Cơ vì nó không còn ở trong tầm tay lý lẽ để mà chứng minh, mà lý luận nữa : nó đã ăn sâu vào tiềm thức phần lớn rồi.

Thứ nhất, nguyên lý Lưỡng hợp : hai mà một, một mà hai; có mà như không, không mà lại có, đó là một, không thể nhập nhằng nước đôi, vậy mà đó là định đề

căn bản của triết lý An vi. Nhờ đó nó đưa ra được vũ trụ quan động ngược hẳn với nguyên lý tĩnh của ý hệ gọi là nguyên lý Đồng nhất : A là A, động là động, tĩnh là tĩnh. Đã động thôi tĩnh, đã tĩnh thôi động. Nó rất hợp lý trí nên làm nền móng cho logic. Khoa luân lý y cứ trên ý niệm là do lẽ đó. Trái lại, Việt nho thì động mà tĩnh, tĩnh mà lại động. Đó là nguyên lý Đồng thời, trong A đồng thời có B, trong B đồng thời có A; một mà hai, hai mà một, các học giả kêu là dual unit (hai mà một), nó bao gồm cả hai bên. Đợt cao nhất của nó thuộc siêu hình là có không, không mà lại có. Có nương không mà sinh, không nương có mà xuất hiện. Đợt hai thuộc thực tế cụ thể hơn, nên nói trời đất, núi sông, mưa nắng... Những chữ đối đáp này chỉ thị hai hạn từ đối lập nên là phạm trù tổng quát chỉ các cặp đối lập khác như sáng tối, cứng mềm, ngày đêm, nam nữ. Triết học lý niệm chỉ có một bên, một cực, quen gọi là Duy : một là một, A là A, đã A thì không B, không thể có trường hợp thứ ba được : tertium non datur, excludes middle. Triết lý An Vi không những nhận có trường hợp thứ ba, còn tôn lên gọi là tam tài và lấy làm nền tảng. Tam tài là Trời Đất Người. Đó cũng là điều nghịch lý, hay siêu lý vì người bé nhỏ đặt ngang hàng với trời cùng đất sao được : không thấy vô lý sao ? Nhưng vậy mới nói là nó vượt khỏi phạm vi lý trí để ăn sâu vào tiềm thức và thuộc về

Cơ. Cơ chú ý tới mọi liên hệ giữa hai thái cực; nói trong tam tài có người ở giữa trời cùng đất cũng là nói người là liên hệ giữa trời và đất. Triết học cổ điển chỉ chú ý đến từng hạn từ (term) hoặc trời hoặc đất, hoặc có hoặc không. Do vậy hoặc duy vật hoặc duy tâm mà không chú ý đến mối tương quan của nó như triết Việt nho chú ý đến cả hai : cả âm lẫn dương, «âm dương tương thôi». Huyền sử Việt nói mẹ u Cơ gặp bố Lạc Long trên cánh đồng Tương là hàm ngụ ý đó. Nói cụ thể là không đặt ưu tiên vào trời với đất, mà đặt vào người được quan niệm là mối liên hệ giữa trời cùng đất. Do việc đặt đề này mà Việt nho chính là tổ sư cơ cấu : vì cơ cấu không quan tâm đến hạn từ, nhưng đặt nặng trên tương quan của hạn từ. Tương quan là cái gì năng động. Nói người là Tài cũng là nói người là tác năng, là tạo hóa con (không là Tạo Hóa viết hoa) là do vậy. Hậu quả của sự nói Cơ với Dung là thế. Đó là nguyên lý đầu tiên có thể gọi là vũ trụ quan động.

Nguyên lý thứ hai thuộc nhân sinh quan cũng phải thuận theo thế động của vũ trụ quan. Gọi là nhân chủ theo nghĩa người là chủ nhân ông. Chủ là cái gì ? Thừa là chủ trời cùng đất. Nói đúng ra là chủ thân tâm mình (bao gồm trời đất ở trong) ngược với vật chủ ở hai đợt bái vật và ý hệ, nơi ấy con người vong thân bị sự vật sai xử nên gọi là vật chủ (chosisme), sự vật lôi con người

xuống cùng cớ với vật, Mỹ gọi là «reified man» hoặc «thingified man».

Nguyên lý thứ ba là An vi. Đây là nguyên lý khó hiểu nên cần bộ phạm trù thứ ba gồm cưỡng hành, lợi hành và an hành.

Cưỡng hành chỉ những việc mà động cơ ở ngoài con người như làm vì sợ trời đánh thánh vật, làm vì bị bắt buộc như tù nhân phải lao động, mất hết tự do, tự lực.

Lợi hành thì động cơ là lợi lộc, tuy ở ngoài nhưng còn để cho con người ít tự lực; được tự do khỏi cưỡng buộc, chỉ mất tự do luân lý.

An hành không còn tìm động cơ từ ngoài nhưng tìm ngay trong mình, thấy đáng làm thì làm, thành bại là thứ yếu. Loại này hợp cho con người được quan niệm như nhân chủ, nó không phạm đến tự do tâm lý con người, con người vẫn là chủ cả ngoài lẫn trong, tâm lý vẫn đủ sức tự cường tự lực, khỏi cần sự thúc đẩy từ ngoài. Nó là loại việc cốt cán cho triết lý xây trên nhân chủ gọi là An Vi. Gọi thế để đặt vị trí giữa hai khuynh hướng triết ở hai thái cực là hữu vi và vô vi.

Hữu vi là có làm hiểu là sự làm gắn liền với đối tượng, nô lệ cho đối tượng. Điều đó kéo theo sự nguy hiểm

rất tế vi là nó sẽ dẫn con người đến tai họa bị vật hóa (thingification) vì thế đã có sự phản động lại để tránh tiếp xúc với sự vật để khỏi bị vật hóa (một thứ chính sách Monroe trong triết cũng gọi là chính sách đà điều). Nhưng không làm thì sống sao, nhân tiên là không có ăn : theo nguyên tắc tay có làm hàm mới có nhai. Thế là vô vi cũng mắc kẹt như hữu vi. Đàng nào cũng chết : làm thì bị vật hóa, không làm thì làm sao sống. Vậy phải tìm lối nào đây để thoát khỏi gọng kìm một bên hữu một bên vô. Và câu thưa là An Vi.

Triết lý An Vi lấy an hành làm lý tưởng, nhưng không gầy bọ lợi hành và cưỡng hành. Nhưng cái đó thuộc tiểu ngã, thuộc vòng hiện tượng không dễ gì bỏ đi được, lý tưởng là phải có thêm nhiều tác động ở đợt an hành, để nó làm chủ, để nó bao phủ lấy việc hai đợt dưới hầu làm cho chúng trở nên thánh thoát lấy. Còn chính chủ tịch của thanh thoát phải là các việc thuộc đợt an hành: chính những việc này mới giúp vào công cuộc thanh nhàn hơn cả. Vì thế tiên hiền Việt nho đã đưa ra định chế tứ quý để giúp thực thi.

Tứ quý là bốn tuần cuối bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, hay tuần cuối của các tháng 3, 6, 9, 12. Đó là bốn tuần mà tứ quý mượn của bốn tháng nọ. Mượn để làm chi ? Thưa để không làm chi hết, mà chỉ ngồi không,

chữ nho nói về vua là «thùy y thường» : thả lỏng áo quần xuống như người không phải đi làm. Nếu cứ muốn nói «có làm» thì là làm cái «không làm», vì việc chính của tứ quý là trút sạch những cái có trong lòng mình ra, những cái đó thuộc hữu vi đầy sức ngãng trở tâm hồn, không để cho cái cơ trời lên mặt tâm thức để nói lên tiếng nói thiên mệnh, tức là những nhu yếu thâm sâu của bản tính con người. Thành thử con người chỉ nghe được lệnh truyền của bái vật hoặc ý hệ hoàn toàn ngoại khởi, không nghe được nguyên ngôn là mệnh lệnh của nhân tính tâm linh. Những ngãng trở đó có nhiều nhưng được quy vào hai cặp danh từ là bái vật và ý hệ. Đó là những động cơ từ ngoài, có sức vật hóa người nên lâu lâu cần thì giờ không làm gì mà chỉ lo xả bỏ. Khi xả hết rồi sự làm sẽ thông dong, để trở nên an vi, làm vì đáng làm là làm, không phải làm vì sợ trời đánh thánh vật, hoặc vì bôn ba lợi danh nữa. Những thứ làm đó đều bắt con người nô lệ cho đối tượng, nô lệ cho sự thúc đẩy bên ngoài, nó làm sa sút nhân chủ tính, chỉ có an hành mới xứng là việc của con người nhân chủ.

Đó là đại đề cái khung cửa triết lý An Vi đặt trên cơ cấu với ba nguyên lý lưỡng hợp, nhân chủ, an hành. Đó là cơ cấu thượng thặng ta có thể diễn tả bằng hình vẽ, bằng huyền số, bằng huyền thoại.

Xem lại lịch sử cũng như quan sát con người sẽ dễ dàng nhận ra cả ba loại việc kể trên cường hành, lợi hành và cả an hành. Nhưng nhiều khi có an hành mà không có an vi. Đó là những bậc «sinh nhi tri chi» tức là bẩm sinh được như thế : rất cao thượng, không màng công danh. Nhưng đó là những đóa hoa vĩ đại không được vun tưới tự nhiên mọc lên được giữa rừng hoang. Triết lý An vi muốn phân tích hành vi của những bậc cao cả nọ để rút lấy cái cơ cấu đặng thiết lập ra một nền triết hân hoi để giúp nhận thức ra hiện thực. Điều đó Việt nho đã làm rồi nhưng chỉ đủ cho đợt tiến trước, không còn hợp cho cảm quan của đợt tiến mới có thêm khoa học thuộc cả sinh (sống) lẫn tâm (linh). Sinh như kỹ thuật cơ khí nâng cao mức sống. Tâm như các khoa tân nhân văn : xã hội, khảo cổ, nhân học, uyên tâm, cơ cấu...

Các khoa học đó sẽ giúp con người có thêm rất nhiều những xác định cặn kẽ hơn, những cái nhìn thấu triệt mới lạ. Vì thế cần một nền triết lý hội nhập tất cả các sở đắc mới nọ. Đó là nền triết mà nước Mỹ, dân Mỹ phải làm và rồi họ sẽ làm được. Khi nào làm được thì Mỹ sẽ dẫn đầu cuộc cách mạng tâm linh đang thiếu đường hướng. Hiện nay Mỹ còn đang ở tuổi ý hệ, lợi hành. Chỉ cần đặt trên lợi hành một đợt an hành nữa là xong. Muốn được thế cần mạnh dạn đi vào cuộc cách mạng

tâm linh mà việc đầu phải là xây đắp nền triết mới trên cơ cấu, rồi bắt toàn dân phải học biết như biết hiến pháp vậy.

Nói đến đây nhiều người sẽ la ó cho là phạm đến tự do, phạm đến hiến pháp xây trên tự do nên phải để mọi người tự do ! Mỹ phải theo chế độ đa phương nghĩa là nhiều triết. Nhưng bạn có biết đa phương thực sự là chi chẳng ? Thừa là chắn che sự ngu dốt, sự bất lực. Nói rõ ra, cả Mỹ cũng như Tây u không sao thiết lập nổi một nền triết nhân sinh có đủ sức làm lãnh chúa, phải ở lì lại trong ý hệ tất nhiên mắc cảnh «thập nhị sứ quân», cả đôi bằng đầu. Nên phải lấy «đa phương» làm tôn chỉ, cốt để tránh cái họa chuyên chế độc hữu vốn là đặc tính của ý hệ. Tưởng như vậy là trọng kính tự do, có ngờ đâu rằng nước thiếu một nền triết của quốc gia cũng y như không có một nền hiến pháp. Nếu ở đợt hiến pháp không thể «đa phương» thì ở đợt triết cũng vậy. Sở dĩ người ta không nhận ra điều đó vì không biết đến thứ triết lý đặt trên cơ vốn có tính cách bao dung nên thường không xuất hiện như nền triết lý độc nhất nhưng như triết lý ưu thắng, nghĩa là vẫn dung chứa các nền triết lý khác, nhưng thường những triết lý này chỉ có để làm cảnh, người nào thích thì đem ra bàn cãi vậy thôi, chứ giả có trao cho tay lái con thuyền đời sống thì chẳng biết mà sò.

Thí dụ cụ thể trong lịch sử Tàu, đời Hán ban đầu rất trọng Lão Trang, đã đem quyền hành đặt vào tay Đạo giáo, nhưng chỉ ít lâu tỏ ra bất lực, lại phải moi Nho lên mà trao cả vì Nho đặt trên cơ. Cái phiền của Âu Mỹ là chỉ có loại triết lý làm cảnh chứ không có triết lý xây trên cơ. Triết lý đặt trên cơ phải đi rất sát đời sống, nhưng đi sát mà lại không đi vào những xác định chi ly, nên vẫn giữ được tính chất bao dung. Vì mỗi xác định là mỗi bám sát vào một biến cố, một sự việc. Thí dụ nói về chính trị, triết lý An vi chỉ đưa ra những nguyên lý ở đợt đầu gọi là chính lược, không xuống đến đợt chiến lược, càng không đến đợt chiến thuật. Vì càng xuống càng cá thể hóa cho hợp sự việc phải làm, việc nào cũng có một không điểm, một thời điểm nhất định nên chỉ có một không thể hai, là những cái phải quyết định tùy hoàn cảnh mỗi lúc mỗi khác. Triết học duy lý y cứ trên ý niệm là cái đã xác định nhiều, khó có thể xuống tới dụng là việc làm. Việc làm nào cũng là một cá thể có một không hai, phải luôn luôn quy định riêng cho nó. Muốn tổng quát hóa ở đợt này sẽ dễ dàng đi vào độc đoán và chuyên chế. Đây là lý do khi theo triết học lý niệm dễ câu nệ chấp một, thiếu sự mềm dẻo quen đi với triết học xây trên cơ.

Cơ không có hệ thống nên không kèn càng, dễ thể nhập vào bất cứ đâu, vào bất cứ tổng hợp mới nào. Triết học ý hệ rất khó lột xác để đi vào tổng hợp mới, do cái hệ thống kèn coi của nó với những xác định chi li, vì thế mà nó thất bại và chịu để thế giới hiện đại như thuyền không lái : bởi thiếu một triết lý đặt trên cơ. Đây là nền triết lý con người đang mặc nhiên mong đợi, vì chỉ có nền triết đầy tâm tình nó mới ứng hợp cho con người thời hậu kỹ nghệ, thời nó sửa soạn bước vào giai đoạn phong lưu, làm ít chơi nhiều, sống thanh thoi như chim trời cá nước.

TÁI BÚT : Trên đây là một mẫu thử áp dụng triết lý An Vi vào chính trị Mỹ. Triết Việt mệnh mông, ai muốn biết thêm nên tìm đọc cuốn «Kinh Hùng Khải triết» và nhất là quyển «Sứ Điệp Trống Đồng» nơi bao gốc rễ của văn hóa Việt được minh chứng bằng những hiện vật khảo cổ.

Con người sẽ được sống nhơn nhơ như đàn chim đang ca múa trên mặt trống đồng Ngọc Lũ. Trong đó là Hiến chương quê hương thứ nhất của tôi, nay tôi muốn quê hương thứ hai của tôi cũng được như vậy, nhưng cao hơn vì thuộc đợt tiến sau.

Tôi tin tưởng nước Mỹ sẽ đi được. Nước Mỹ có sứ mạng đó. Những điềm triệu đã hiện ra rồi kia trong các

cô cheerleaders sống động, nhí nhảnh, tràn ngập hạnh phúc, báo hiệu quang cảnh của thế giới mai sau nó. Phải, hình ảnh các cô đã đập vào mắt tôi ngay khi vào Mỹ : tôi thích xem thấy trong các cheerleaders cái điểm triệu quý giá báo trước đợt sống cao hơn, đầy ca vũ, nhảy múa... Trong đó mọi con người được thoát lao tác nặng nhọc, cũng như thoát ách chuyên chế để hưởng trọn nền dân chủ, chỉ còn làm ít giờ (32 giờ thí dụ), hưu sớm, kỳ nghỉ dài (năm, sáu tuần hay vài ba tháng) tùy theo cái đà dùng thêm các robots và máy tự điều khiển. Thì giờ nhàn rồi sẽ thêm lên theo đà. Chỉ còn cần kiến tạo một nền minh triết am hợp nữa là xong. Con người có thể bước vào vận hội mới để sống thanh thoát như chim trời, tung tăng như ca nước, báo trước đợt sống cao hơn này sẽ không còn là đặc ân cho phái thống trị hoặc quyền quý, nhưng mở ra cho toàn dân như trong xã hội Việt nho xưa, nhưng không còn bị chật vật nghèo túng mà là dư dật tràn lan. Ai nấy đều có đủ giờ rảnh rang để lo những việc bên ngoài tự kiếm sống : văn hóa, nghệ thuật, xã hội, tôn giáo, du lịch và cả một rừng hobbies.

Mỹ đã đi được bước đầu trong lĩnh vực sinh. Nhưng phía tâm còn thiếu một nền triết am hợp. Nền minh triết này chưa có, cần phải kiến tạo. Có kiến tạo được, Mỹ mới đủ sức lãnh đạo và mới là «văn hiến chi bang» mà không chỉ là «dollar chi xứ». Khi đã kiến tạo rồi, nó sẽ

cao hơn minh triết Á đông, nhưng chỉ cao hơn về những xác định, những cái nhìn soi rọi thấu triệt và phong phú hơn, để được nhiều người nhận thức hơn. Nhưng xét về nguyên lý căn đề thì minh triết Á đông với của Âu Mỹ đều như nhau. Vì thế mà sự học hỏi về nền minh triết Đông phương trở nên ơn ích cho người Mỹ.

Chúng tôi sẽ giới thiệu khuôn mặt của nền Minh triết đó ở mục sau, tựa đề là «những phạm trù của triết lý An vi» (một quảng diễn mới của nền minh triết cổ đại).